

**Những lời hướng dẫn cho**

**Hoa Kỳ**

Adriano Sack

Phan Ba dịch

## Mục lục

Tôi đã trở thành người Mỹ như thế nào.....	3
Học tiếng Mỹ như thế nào.....	9
Người Mỹ thật sự có ý gì với tính thân thiện của họ.....	15
Tôi học cách yêu ẩm thực Mỹ ra sao.....	19
Cơ quan nhập cảnh biết ngón trở phải của tôi tốt hơn cả tôi.....	27
Let's talk about sex!.....	31
Năm mươi bang không phải lúc nào cũng thành một tổng thể.....	36
Tại sao tôi không bao giờ muốn rời bỏ nơi đây.....	42

## Tôi đã trở thành người Mỹ như thế nào

Khi biết chắc rằng tôi sẽ sang Mỹ sinh sống vào năm 39 tuổi, tôi đã mua cho mình bản nhạc "Young American" của David Bowie trên iTunes. "Ain't there one damn song that can make me break down and cry?", Bowie hát. Trong trường hợp của tôi thì chính lại là cái *damn song* này. Khi trở về từ những lần thăm viếng nước Đức và tiếp viên hàng không không chú ý, tôi nghe nó trong lúc đang bay đáp xuống, và chỉ những tai nghe của tôi đã ngăn cản người khách bồi rồi ngồi cạnh bên hỏi thăm nguyên do cho những giọt nước mắt của tôi. Đó hoàn toàn chỉ là niềm vui mừng, cuối cùng rồi cũng lại được phép đặt chân xuống đất Mỹ.

Giống như bất kỳ một người Đức chân thật nào khác sau chiến tranh, tôi đã lớn lên với một phần khá to của tinh thần chống Mỹ. Cuộc Chiến tranh Việt Nam là những gì đối với thế hệ của cha mẹ tôi thì quyết nghị đôi của khối NATO và lần bầu Ronald Reagan lên làm tổng thống Mỹ chính là những cái đẩy cho thế hệ của tôi. Trong những năm 80, tôi tất nhiên không còn tin rằng một cuộc sống trong "Chủ nghĩa Xã hội Hiện thực" là điều còn có thể đáng để vươn tới, kiểm tra biên giới lúc sang thăm họ hàng sống ở CHDC Đức đã chỉ cho tôi thấy điều đấy. Nhưng trong con mắt của những thiếu niên tiến bộ như tôi, Hoa Kỳ là một đế quốc đang mờ ảo đe dọa, cái đã tạo ra "sự điên rồ trong tiêu thụ", "phim Hollywood thương mại" và "thức ăn nhanh", và ngoài ra còn thúc đẩy "cuộc chạy đua vũ trang", tức ít nhất là một cuộc chiến tranh nguyên tử, nếu như không mang lại tận thế. Ngoài ra, người Mỹ còn được cho là vô học, vì Ronald Reagan cũng đã từng là một diễn viên, và người ta cho rằng còn không được tốt cho lắm nữa. Dĩ nhiên là không một ai trong số những người tôi quen biết đã từng xem một cuốn phim có Ronald Reagan đóng, nhưng sự thật này không thể làm giảm thiểu đánh giá thô bạo đó về sự nghiệp của ông ấy.

Ngay từ thời đấy, những thành kiến của tôi đã không phù hợp hoàn toàn với thực tế, vì gia đình tôi đã có những trải nghiệm khác. Vào giữa những năm 60 – anh tôi đã ra đời, tôi thì chưa – cha mẹ tôi sang Hoa Kỳ một năm. Cha mẹ tôi cho chiếc ô tô VW Käfer xuống tàu ở Đức, đầu tiên sống ở Columbus / Ohio, đi xuyên qua cả nước và rồi cuối cùng lưu lạc đến Berkeley, nơi cha tôi học đại học tại UCB. Năm ở Mỹ của cha mẹ tôi mang lại một chủ đề văn hóa quán xuyên trong đời sống gia đình tôi. Mãi cho đến ngày hôm nay, mẹ tôi vẫn tự hào kể lại những tài năng trong cuộc sống hằng ngày của anh tôi mà rõ ràng là đã thành hình ngay thời đấy. Dường như việc giặt bồn cầu trong mỗi một khách sạn và trong mỗi một nhà hàng đều hoạt động khác nhau. Nhưng Manuel 2 tuổi lúc nào cũng nhanh như chớp trong việc chỉ với vài thao tác là biết được phải xoay hay ấn cái cần nào theo hướng nào. Nhiều thập niên sau đó, vào sáng chủ nhật cha tôi vẫn còn dọn ra cho chúng tôi món trứng rán với thịt lợn ướp muối và một nửa quả bưởi mà ông đã lặn ra một cách rất tỉ mỉ như đã học được từ những buổi ăn tối ở bên Mỹ. Và những gì mà cha mẹ tôi đã nhìn thấy trong chuyến đi bao giờ cũng được kể lại với ánh mắt long lanh. Grand Canyon, Muir Woods, Death Valley ngay từ đầu đã là những nơi kỳ bí trong tai tôi. Đó là những nơi mà gia đình tôi đã trải qua những chuyến phiêu lưu mạo hiểm và đã hạnh phúc.

Nhưng mặc dù vậy, quyển sách này sẽ không phải là một bài hát ca tụng mù quáng cho Hoa Kỳ. Đất nước này đầy những mâu thuẫn. Nó trẻ con và tàn bạo, nhà quê và cởi mở với cả thế giới, giàu ghê gớm và nghèo gây sốc, ích kỷ và tôn sùng Chúa Trời, không đếm xỉa đến



người khác và thân thiện một cách không thể cưỡng lại được. Tôi cũng quen biết những người có hiểu biết, khước từ không sang Mỹ và tôi có thể hiểu được tại sao. Từ xa thì người ta dễ sống hơn với những thành kiến riêng của mình, ở bên này của Đại Tây Dương (theo cái nhìn của người Đức) thì người ta dễ thoát khỏi nét duyên dáng kỳ diệu và tàn bạo của đất nước này hơn.

Khi tôi đến Berkeley lần đầu tiên, tôi có cảm giác rất gần gũi với cha mẹ tôi. Cả hai người đều đã còn trải qua chiến tranh và lớn lên trong một nước Đức mà họ cảm thấy nó chật chội và bị giới hạn. Nước Mỹ đối với họ tuy không phải là đất nước của những khả năng vô biên. Cuối cùng thì họ cũng có một đứa con trai nhỏ và cũng hoàn toàn không muốn giàu có và nổi tiếng. Nhưng ở đây họ nhìn thấy không những một đất nước đang tiến hành một cuộc chiến tranh vô nghĩa mà còn cả những phong trào quần chúng chống lại nó nữa. Họ trải nghiệm một văn hóa mà trong đó họ hít thở dễ dàng hơn. Thế rồi tôi đi dạo qua sân của Đại học California và nhìn mặt trời tháng hai đang chiếu sáng từ Thái Bình Dương lên những ngọn đồi và kể từ khi anh tôi từ sân này chập choạng bước xuống dưới kia có lẽ đã không thay đổi nhiều lắm. Theo như tôi nhìn bao quát được từ Berkeley, Mỹ vẫn mãi còn là một trong những nước hùng vĩ nhất của thế giới. Những ai nhìn kỹ Hoa Kỳ, người ấy sẽ

- a. bị chinh phục bởi vẻ đẹp của thiên nhiên và của những thành phố nào đó,
- b. chắc chắn là sẽ yêu mến con người ở đây: tính khôi hài nhanh như chớp của họ, trí thông minh thực tế của họ, tính tò mò vô tận của họ.

Có một vài chướng ngại vật nhỏ mà người ta phải vượt qua khi nhập cảnh. Nhưng không có một rào cản ngôn ngữ. Phải công nhận: so với người Hà Lan, người Thụy Điển hay người Đức thì người Mỹ không giỏi về ngoại ngữ. Phần lớn họ chỉ nói tiếng Anh – và có thể là tiếng Nga hay tiếng Hoa Phổ thông, nhưng như vậy thì không phải là lúc nào cũng giúp được cho ai đấy. Nếu như bạn không muốn chỉ ở trong giới triển lãm tranh của New York, nơi bất kỳ ai cũng thông thạo ít nhất là hai thứ tiếng nữa, mà muốn chinh phục cả đất nước, thì bạn phải làm cho người dân bản xứ hiểu mình qua thành ngữ của họ. Nhưng tiếng Anh có tiếng là dễ học. Nếu như tin vào những người gìn giữ tiếng Đức, thì tiếng Đức của chúng ta cũng đã bị biến thể và Anh hóa một cách đáng ngại rồi. Và ai thì cũng nhặt nhanh được một vài câu qua nhạc Pop, Internet hay học trong trường.

Tuy người Mỹ có thể không thông thạo thêm thứ tiếng nào khác nhưng họ cũng tạo điều kiện dễ dàng ngay cả cho người mới bắt đầu. Trong khi đấy thì người Pháp chỉ muốn dẫn khách đến cỗ máy chém (hay ít nhất là ra đến biên giới quốc gia) ngay khi người ta chỉ nhấn sai trọng âm tại từ croissant. Bạn cứ an tâm mà mang theo giọng tiếng Anh buồn cười học được từ trong trường, ở đây dường như ai cũng có một tiếng địa phương khác nhau. Và khi ví dụ như bạn đến Texas, thì hãy chuẩn bị tinh thần trước rằng bạn sẽ được nghe một thứ tiếng nhão như bột, ngân vang hay ho vô cùng và hoàn toàn không thể hiểu được. Hoặc là trước đấy bạn phải xem phim về các bang của miền Nam Hoa Kỳ có phụ đề, hoặc là bây giờ thì phải nhanh trí. Nhưng đừng sợ. Người Mỹ mang nhận thức trong máu, rằng mỗi một người đều là người từ phương xa đến, vì ngay chính họ cũng chỉ mới ở đây từ vài trăm năm nay thôi. Ít nhất là phần nhiều trong số họ. Gần như người Mỹ nào cũng hiểu rõ nguồn gốc của họ và biết rằng mình có 1/8 người Ireland ở trong người, bà ngoại xuất thân từ vùng Campania ở Ý hay tổ tiên đã lên đường từ một ngôi làng ở trung lưu sông Rhein.

Khi cha mẹ của Frank bạn tôi sang thăm chúng tôi ở New York, họ không biết nói đến một từ tiếng Anh. Một tuần sau đó, cha vợ tôi đã kết thân với người trông nom nhà đến từ Kosovo, và bà bán hàng người Trung Quốc ở Gracefully đã dành sẵn cho ông loại bánh vòng mà ông rất thích ăn vào mỗi buổi sáng. Để trả lời cho câu hỏi làm thế nào mà được như vậy, ông chỉ cười. "Khi chúng ta đến nước Mỹ, chúng ta sẽ trở thành người Mỹ", Camilla Paglia đã viết. Thiếu một vài từ vựng thì có nghĩa lý gì?

Ngoài ra thì người Mỹ lịch sự đến mức gần như phát sợ. Tất nhiên là bồi bàn ở đây lệ thuộc vào tiền boa, tất nhiên là không phải lời khen nào cũng là một lời cầu hôn. Nhưng cuộc tranh cãi cũ, rằng thân thiện có phải là điều ngược lại của chân thật hay không, thì ở đây người ta có thể quên nó đi, vài ngày, vài tuần hay tốt hơn là trong phần còn lại của cuộc đời. Có thể học được nhanh chóng vài câu sáo rỗng, nhưng quan trọng hơn là quan điểm đúng đắn. Về cơ bản, để giao thiệp được tốt với người Mỹ có thể dùng cùng những quy tắc giống nhau như ở khắp nơi trên thế giới, tuy vậy, một chuyến thăm viếng Hoa Kỳ, nếu được sử dụng đúng đắn, là một khóa học cơ bản cho *easy going*: bạn hãy đến với người khác. Bạn hãy đặt câu hỏi. Bạn hãy vui mừng vì thành công của người khác. Bạn hãy trả tiền cho lần uống kế tiếp. Bạn hãy ca ngợi chiếc ví xách tay / đồng hồ / ô tô. Và trước khi bộc lộ những lời phê bình tất nhiên là hoàn toàn có lý do của bạn về chính sách ngoại giao, ổ gà hay thói quen trong ăn uống, bạn hãy suy nghĩ nhanh thêm một lần nữa xem điều đấy có thật sự là điều thích thú nhất mà bạn muốn nói ra hay không.

Ngay sau khi tôi sang Hoa Kỳ sinh sống, những cuộc gọi điện với bạn bè và đồng nghiệp ở Đức càng lúc càng trở nên kỳ lạ hơn. Hay ít nhất là tôi có cảm giác như vậy. Những lần nói chuyện bao giờ cũng bắt đầu với một bài ca về lo âu và phiền muộn. Thường bắt đầu một cách kinh điển với thời tiết xấu. Và thỉnh thoảng tôi còn được chia sẻ một cách gần như trách móc, rằng tôi lúc nào cũng tốt. Cái làn sóng của sự tiêu cực này – hoàn toàn không có ý xấu, đơn giản chỉ là nhập tâm – ngày càng đáng nghi ngờ hơn đối với tôi. Thú thật, việc cũng hay xảy ra cả ở nước Mỹ là tôi trả lời câu hỏi "How are you?" với một lời giải thích dài dòng về những thời hạn chót khác nhau của tôi, cơn cảm lạnh đang ập đến và vấn đề với căn hộ được sưởi quá nóng. Tại sao anh ta lại không kể những chuyện đó cho bác sĩ tâm lý của anh ta? Hay cho người trông nom nhà? Rồi tôi cho là có thể đọc được như thế trên gương mặt của người đối diện.

Câu trả lời phù hợp cho "How are you?" (hay "How you doin'?" hay "What's up?") là cả một khoa học cho người mới đến. Khi nó được một người láng giềng đưa ra trên đường phố, tôi vẫn còn suy nghĩ thật ra thì tình trạng của tôi như thế nào khi người ấy đã đi tiếp được 20 mét (60 feet) rồi. Điều quyết định là phải hiểu ở đây chẳng có câu hỏi nào được đặt ra cả. Trong trường hợp thông thường, người ta phản công ngắn gọn với "Good. How are you?", cũng không chờ câu trả lời và đơn giản là chuyển sang chuyện hằng ngày: hỏi mua một bao thuốc lá, nói cho tài xế taxi biết địa chỉ, tiếp tục đi. Khi người ta muốn biểu lộ khác đi thì phải chú ý đến tính nhiệt tình bẩm sinh của người Mỹ. Các biến thể sau đây có thể được sử dụng tương ứng.

"Not bad" = Ông bác sĩ tâm thần của tôi cũng đã hết cách để cứu chữa cho tôi rồi.

"Couldn't be better" = Thật ra thì tôi, nhưng thôi mặc kệ.



"I'm good" = Bình thường thôi.

"I'm great / very good" = Tốt.

Đến một lúc nào đó, tôi quyết định chấp nhận và thực hiện chiến lược Mỹ, rằng người ta đơn giản chỉ phải khẳng định là mình đang tốt. Rồi cũng thành công. Xu hướng Đức thiên về bi quan và trầm ngâm suy nghĩ trước sau gì thì cũng đã thấm sâu vào trong người đến mức tôi không thể nào mà đánh mất nó được.

Câu hỏi dẫn vật, liệu cuộc trao đổi với người đang trò chuyện, tức nói chuyện xã giao mà người ta thường hay e ngại, có trở thành một tình bạn suốt đời hay không, cần nên được quên đi ở Mỹ. Ngoại trừ người ta cho rằng đây là sâu sắc khi tập trung nhìn trừng trừng vào kệ sách hay vào ngôi nhà chọc trời trong một buổi tiệc cocktail. Khi người ta giải tán sau 5 phút hay vài giờ và cảm thấy thoải mái trong thời gian cùng chung với nhau đây thì đã đủ rồi. Điều chắc chắn giúp ích được cho việc đây là khả năng đừng nhìn cuộc sống một cách quá khó nhọc và nếu nghi ngờ thì hãy cười to lên về điều đấy.

Người ta sẽ không bao giờ hiểu được người Mỹ, và đường lối chính trị của họ lại càng không, nếu như không chấp nhận nhu cầu cơ bản của họ về cái mà họ gọi là "to have a good time". Vũ khí có lẽ mạnh nhất của Ronald Reagan hay cũng của George W. Bush là khả năng truyền đạt được một sự bằng lòng mà tự bản thân nó cũng không xem nó là hoàn toàn nghiêm chỉnh. Một câu nói tự mĩa mai trong lúc hoài nghi còn nặng hơn cả một xi căng đan khá to trong chính sách ngoại giao. Không phải bỗng dưng mà người Mỹ có được những hài kịch tầm thường nhất cũng như tinh tế nhất của thế giới.

Vào lần tranh cử tay đôi của những người thuộc đảng Dân chủ trong năm 2008, Hillary Clinton cảm thấy bị giới báo chí đặt vào thế bất lợi khi so với đối thủ của bà là Barack Obama. Ngay đến những khiếu nại dữ dội nhất từ cộng tác viên của bà và những lần trực tiếp công kích giới nhà báo của Bill chồng bà đang tức đỏ mặt cũng không thể làm thay đổi được sự thật là Obama thường được giới nhà báo "vuốt ve âu yếm" nhiều hơn là "mang đi nướng". Thế rồi một màn hài kịch ngắn được biểu diễn trong chương trình "Saturday Night Life", biếm họa những lần đấu tay đôi trên truyền hình giữa hai người. Trong khi "Hillary" do nữ diễn viên hài Amy Poehler đóng bị hành hạ bởi những câu hỏi tàn bạo nhất có thể có được thì ở "Obama" đối thủ của bà, những người dẫn chương trình đặc biệt quan tâm đến việc người này ngồi có thật sự được thoải mái hay không. Màn hài kịch này hay không kém những phản ứng sau đó. Hillary Clinton thật, há miệng cười to như có thể, được đưa vào một trong các chương trình "Saturday Night Life" kế tiếp theo sau đó và cảm ơn về lần chế diễu tuyệt vời này. Rồi Amy Poehler đóng giả bà bước vào cảnh quay, tất nhiên là trong bộ quần áo màu nâu hạt dẻ giống y như nữ chính trị gia. Cả hai người đều khen ngợi bộ y phục hài hòa họ, và Poehler bắt chước nụ cười chiến đấu không kiểm chế của Clinton. "Tôi cười tộ như thế thật à?", nữ chính trị gia cười, cam đoan "hôm nay không bàn về chính trị" và ngay trong khoảng khắc đấy đã quay sang khán giả theo tư thế muốn làm tổng thống để xin cử tri ủng hộ. Poehler nhăn nhó mặt mày ngọt xót thêm vào đó. Nó không biết ngượng, nó buồn cười, và nó tuyệt vời.

Trong khi chính trị gia Đức chỉ vừa đạt đến mức thừa nhận thích ăn những món ăn bình thường trong các chương trình bàn luận êm ái thì Hillary Clinton, trước đây vài năm được

Sabine Christiansen chuyên dẫn chương trình đàm luận gọi chỉ với một "thượng nghị sĩ" quy lụy, đã lao vào trong những cứng rắn của giới hài kịch. Và bà ấy đã hưởng lợi từ việc này. Người ta đã đối xử với Obama cứng rắn hơn một cách rõ ràng trong những tuần sau đấy. Những gì mà chồng của bà, cựu tổng thống, đã không thành công, thì một chương trình tiêu khiển đã đạt được trong vòng 5 phút. Người ta có thể cáo buộc người Mỹ đóng vai trò dẫn đầu trong việc trộn lẫn chính trị và kinh doanh giải trí, nhưng người ta phải thừa nhận rằng họ biết đánh giá cao một điểm gút tốt.

Nhưng khôi hài cũng giúp đỡ nhiều không kém cho đời sống tâm hồn cá nhân khi người ta tiếp cận đất nước này. Người ta còn phải nghĩ gì về một quốc gia dường như là nuôi nấng những người béo phì của nó bằng hamburger trong trường học và đồng thời lại đẩy lên sự quan tâm đến hình dáng cơ thể đẹp một cách điên cuồng nhất ở ngoài Brazil? Một quốc gia nuôi trồng không đấn đo cây cối và bò đã được biến đổi gen và đồng thời ở đó ô tô hybrid thân thiện với môi trường lại là biểu tượng đẳng cấp mới nhất và không thể nào thiếu được? Trong một quốc gia mà một triệu phôi thai được đông lạnh đang chờ những người mẹ mang thai hộ và đồng thời thuyết tiến hóa và lịch sử sáng tạo Kinh Thánh được giảng dạy bình đẳng với nhau trong những ngôi trường nào đó? Trong một quốc gia mà các tác phẩm bậc thầy của kiến trúc châu Âu được bắt chước trong những khách sạn ở sa mạc và đồng thời đã sản xuất ra nghệ thuật, văn học và âm nhạc quan trọng nhất của 70 năm vừa qua? Trong một quốc gia mà cuộc cạnh tranh trên thị trường lao động gay gắt hơn ở bất cứ một nơi nào khác trong tư bản Phương Tây và đồng thời trong hồ sơ xin việc không được phép tiết lộ tuổi tác lẫn kèm theo một tấm ảnh để không một ai bị phân biệt đối xử? Trong *god's own country* thì XXL không phải là cái tội bực mà là khổ tiêu chuẩn, phụ nữ to tiếng hơn, đàn ông nặng nề hơn, ô tô đồ sộ hơn, chương trình truyền hình chói tai hơn, nhật báo dày hơn, miếng thịt rán còn máu nhiều hơn, luật lệ về vũ khí lỏng lẻo hơn, những con đường đi dạo đơn độc hơn, người giàu giàu hơn và người nghèo nghèo hơn. Người ta chỉ có thể cười để yêu đất nước này. Và với sự thán phục tính duy thực, tính ngây thơ và tình yêu tương lai của những cư dân của nó.

Khi Randolph William Hearst còn là một đứa bé, vào khoảng năm 1870, cha mẹ của ông ấy đã đi thuyền buồm trong những tháng mùa hè từ San Francisco xuống phía nam dọc theo bờ biển Thái Bình Dương và thả neo trước San Simeon, nơi họ sở hữu trang trại Pedras Blancas (vẫn còn chưa có con đường cạnh bờ biển Highway 1 ngày nay nổi tiếng). Trong những dịp nghỉ mát mùa hè, gia đình ở trên một ngọn đồi – với tầm nhìn tuyệt đẹp, nhưng ở trong lều. Sau khi Hearst xây dựng một đế quốc truyền thông với gia tài do cha mình để lại, ông kiến lập ở đây một tổ hợp gồm nhiều ngôi nhà mà đỉnh cao của nó là một lâu đài có mặt ngoài làm cho người ta liên tưởng đến một thánh đường Tây Ban Nha. Tất cả các ngôi nhà đều được nhét đầy bằng đồ cổ quý báu và nghệ thuật châu Âu, bể bơi được lát vàng, nhiều thú lạ nô đùa trong cơ ngơi rộng lớn. Nếu như có may mắn, ngày nay người ta còn nhìn thấy vài con ngựa vằn trong khi chiếc buýt chở khách tham quan lượn vòng vèo lên đồi. Cũng như ở lâu đài Neuschwanstein tại Đức, một lãnh chúa đã kiến tạo một thế giới tưởng tượng được gắn lại từ nhiều mảnh lịch sử. Nhưng trong khi lâu đài của vua Ludwig II tràn ngập sự điên khùng trốn chạy thế giới thì Hearst Castle lại hít thở toàn bộ tính hoang tưởng tự đại và lạc quan của Mỹ.

Một quyển sách mỏng như thế này tất nhiên là không thể nào bao gồm được toàn bộ một đất nước mà thật ra là cả một châu lục hay cả một thế giới. Nhưng để làm gì? Dù cho bạn đi

xuông trong Pennsylvania, nơi những con sông vẫn còn mang tên của người da đỏ, hay chạy snowcat qua những ngọn núi phủ tuyết của Colorado, hay lướt nhanh qua những gia đình cá sấu bằng chiếc airboat trong vùng Everglades của Florida, hay bạn say đắm rượu vang đỏ California trong Napa Valley, hay ngạc nhiên về sự suy đồi của thị trường nghệ thuật trong khu phố của những phòng trưng bày tranh Chelsea ở New York, bạn sẽ nhận thấy nước Mỹ đang chinh phục bạn như thế nào.

Và tất nhiên là ngược lại. Sớm muộn gì thì trong chuyến đi của bạn, bạn sẽ có cảm giác giống như một người khám phá. Được thúc đẩy bởi niềm tin không gì lay chuyển được, rằng cái tốt đẹp nhất vẫn còn đang nằm ở phía trước bạn.

Xin chào mừng bạn đến với Tân Thế Giới.



## Học tiếng Mỹ như thế nào

Đầu tiên, bà ấy thừa nhận trong chương trình "The Moment Of Truth" trước 8,5 triệu khán giả, rằng bà ấy đã lừa dối chồng bà là Frank. Sau đấy, bà ấy giải thích đó chỉ là một sự "phản bội tinh thần". Rồi bà ấy nói với tạp chí "People", rằng những lời thú tội của bà trong chương trình đấy đã giúp bà tìm thấy những gì mà bà thật sự muốn. Câu hỏi duy nhất mà Lauri Cleri vẫn không trả lời: bây giờ thì thế nào với "từ d".

Trong trường hợp này, "từ d" là ly dị (divorce). Và đấy là một trong vô số thí dụ cho thói quen đáng yêu của người Mỹ, nói tắt và làm giảm nhẹ sự việc. Người ta nói về người Đức và người Áo, rằng cái chia cắt hai dân tộc này chính là tiếng nói chung của họ. Điều đấy ít nhất là cũng đúng như vậy cho nước Anh cường quốc thuộc địa ngày xưa và các thân dân nổi loạn của nó ở bên kia đại dương. Nếu như nói chung người ta vẫn còn muốn nhìn tiếng Anh và tiếng Mỹ như là một ngôn ngữ. Người Mỹ tuy đã tiếp nhận ngôn ngữ chính thức đầu tiên của họ từ người Anh, nhưng đã nhanh chóng thay đổi hình dạng của nó theo nhu cầu và bản năng của họ. Ngay từ cách phát âm đã không thể nào đối nghịch với nhau hơn được nữa. Tiếng Anh của người Anh nghe có vẻ như được phát âm rõ ràng và cầu kỳ, giống như trong lúc nói người ta thật sự kiểm soát được mỗi một cơ bắp trên gương mặt và có một cơ giết nhỏ trong vùng má ở bên phải phía dưới. Tiếng Anh của người Mỹ nghe có vẻ thô tục và không trịnh trọng, giống như người ta có cái gì đó trong miệng và tuy vậy vẫn nhũn lưỡi ra. Ở Hoa Kỳ có nhiều trường chuyên dạy giọng Mỹ cho khoa học gia và giám đốc cao cấp người nước ngoài. Luyện tập xương hàm đóng vai trò quyết định trong lúc đấy: người ta phải đẩy hàm dưới ra phía trước và đồng thời phải nói lỏng ra.

Tất nhiên là khác biệt địa phương về từ vựng và âm điệu cũng rất rõ rệt trong tiếng Mỹ. Ví dụ như một người phụ nữ da đen từ Mississippi và một giáo sư đại học từ New Hampshire làm thế nào để hiểu được nhau là một câu đố đối với tôi. Nhưng điều đấy cũng có thể có nguyên do từ tai nghe được luyện tập còn tương đối chưa nhiều của tôi. Về đại thể, người ta nghe một tiếng nói chưa từng được nói ở trong bất kỳ một hoàng cung nào. "I beg your pardon" trong tiếng Anh được thay thế bằng "What's that?" được sửa ra. Những ai muốn biểu hiện tính gần gũi nhân dân, phải dứt khoát bỏ đi chữ "g" trong động danh từ. "I'm doin' fine" ngay lập tức nghe có vẻ chân thật hơn rất nhiều.

Đặc tính đầu tiên – thứ tự ở đây không phải là thứ hạng – trong tiếng Mỹ là tính thích nói tắt gần như vô biên. Mô tả thế giới trong những chữ viết tắt và trong những công thức chính là thi ca của kỷ nguyên máy móc; một lục địa được phát hiện trên thực tế là đồng thời với kỹ thuật in sách tức phải có một mối quan hệ đầy dục vọng với cơ khí và sự hợp lý hóa. Một nguyên nhân khác cho khuynh hướng nguy trang các khái niệm bằng mật mã nằm trong tính đoan trang giả vờ đáng ngạc nhiên của người Mỹ. Nhạc pop, phim chiếu bóng và những lần trình diễn trên truyền hình được khám xét về "explicit language" (ngoài những cái khác là "trần truồng", "bạo lực", "lạm dụng ma túy", "chửi thề"). Khác với người Đức có định hướng phân, phần lớn những câu chửi thề đều mang tính tình dục, thêm vào đó thường ngắn và gãy gọn, và vì thế có thể gộp vào trong khái niệm "four letter words". Tùy theo môi trường mà chúng phổ biến rộng rãi cho đến rất rộng rãi, nhưng lại tồn tại một cách đáng thương trong giới công chúng. Từ nhiều năm nay, chúng được phát tiếng bíp điện tử để xóa đi trong truyền hình và radio. Ở vài chương trình đàm thoại hay trong chương trình truyền hình thực tế, người

ta nghe được tiếng ồn phá rối nhiều hơn là tiếng người nói. Lần xuất hiện của Madonna trong chương trình của David Letterman năm 1994 là huyền thoại theo cách nhìn này. Nhưng thời đó cô ấy còn đang muốn bán album "Erotica" đầy tình dục của cô ấy. Mười năm sau đó, người nữ ca sĩ đã tự kiểm duyệt mình trong bài hát "I love New York": "If you don't like my attitude, than you can 'f' off". Ngoài ra, trong những chuyến đi lưu diễn của cô ấy, người mẹ hai con này còn cấm không cho chửi tục trong khu hậu trường.

Nguyên tắc "viết tắt để bảo vệ trẻ em" có thể được mở rộng ra: *motherfucker* là mf, *lesbian* là "l", (ngoài ra còn có một loạt phim truyền hình cùng tên rất được ưa thích với Jennifer Beals, người cuối cùng đã thật sự thành công trong "Flashdance"). Tuy điều đó là hơi vô ích khi đứa bé nào cũng hiểu được ý nghĩa của những từ viết tắt đấy, nhưng ai cũng biết rằng bảo vệ trẻ em thật ra là chỉ để cho cha mẹ ngủ được ngon giấc mà thôi. Vì thế nên hình thức đoan trang giả vờ theo kiểu ngữ nghĩa này thường được áp dụng một cách mỉa mai và khác với mục đích ban đầu. Khi người Mỹ nói về một mối quan hệ, họ sẽ xét xem "từ c" (*committed* = chung thủy), "từ l" (*love*) và "từ m" (*marriage*) đã có được nói ra chưa. Tính phi ảo tưởng của cuộc sống độc thân cũng có thể được làm giảm nhẹ đi giống như vậy. Một FWB (*friend with benefit*) cũng giống như một quan hệ với NSA (*no strings attached*): một quan hệ bạn bè có tình dục nhưng không ràng buộc. Ngay người Mỹ cũng chỉ nói chuyện trong thứ tiếng lóng này khi họ muốn chế diễu các thói quen riêng của họ. Vì chính họ biết rõ nhất: Nhìn theo ngôn ngữ của họ thì họ là những đứa trẻ to xác. Để có thể theo dõi được hiện trạng ngôn ngữ trong đất nước này, nên thường xuyên vào trang web [urbandictionary.com](http://urbandictionary.com). Đây là một trường dạy ngôn ngữ tuyệt vời, và những từ của ngày hé lộ cho biết người Mỹ hiện đang lưu tâm đến những gì. Một chuyện tình chỉ kéo dài như một chương trình truyền hình thực tế hay như một chiến dịch PR được người dùng Urban Dictionary đặt tên một cách ngắn gọn và chính xác là một "showmance". Và một "consumerican" là một người Mỹ rất Mỹ.

Bên cạnh những cân nhắc về chủng tộc và giáo dục thì cũng chính là bản năng thích đùa nghịch đã tạo thành nét đặc trưng cho Mỹ. Một tấm biển báo hiệu giao thông phổ biến bao gồm 2 thanh kim loại được đặt chéo lên nhau thành góc nhọn, có chữ "ing" ở phía dưới. Việc dùng một dấu chéo (cross) và một ing để tạo thành một báo hiệu cho ngã tư (crossing) có nét duyên dáng của một câu đố bằng hình. Ngay từ nhỏ, người Đức đã được dạy dỗ để diễn đạt một cách trừu tượng và phức tạp, trái ngược với người Mỹ thích cái cụ thể và không tô điểm. "Aha moment" là khoảnh khắc mà trí tuệ bừng tỉnh, một "frenemy" là người bạn tốt nhất đang cố giật lấy việc làm hay cô bạn gái của người nào đấy, "me time" mô tả khoảng thời gian không bị làm sao lãng, có thể còn là dùng để trầm ngâm suy tư nữa. Ngược lại, những người bạn có ý tốt thường khuyên các đôi đang bị stress vì con cái, sự nghiệp hay vì đời sống xã hội nên có "us time": đó có thể là một bữa ăn tối lãng mạn bên ánh nến hay một cuộc nói chuyện sâu sắc, thường nó là một uyển ngữ cho việc làm tình mà không bị quấy rầy.

Cũng sự tiếp cận vô tư đầy đã dẫn đến việc động từ được cấu tạo thẳng tay từ những từ viết tắt. "Have you r.s.v.p.ed?" ("Bạn đã trả lời chưa?"), "I xed it." (Tôi đã đánh dấu/gạch bỏ nó) hay, khi người ta muốn đi xa hơn nữa: "After DUI through LA in her SUV she 'od'ed and checked herself into rehab." Câu nói này mô tả chuyện thường ngày của những người nữ diễn viên/ thừa hưởng gia tài bạc triệu/ca sĩ. Dịch từng từ thì nó có nghĩa là: Sau khi lái xe trong lúc say rượu hay dùng ma túy (Driving Under the Influence) xuyên qua Los Angeles trong chiếc

xe đi trên mọi địa hình của mình, cô ấy đã dùng liều quá mức (overdosis = od) và tự đưa mình vào trong một bệnh viện cai nghiện.

Cách sử dụng ngôn ngữ đùa nghịch này được đẩy mạnh thêm một lần nữa qua Internet và điện thoại di động. Khả năng có thể liên lạc gần như là trong thời gian thực với một hay nhiều người khác là một thách thức mà người ta chỉ có thể đương đầu với nó khi giảm số mẫu tự được sử dụng trong một bản tin xuống đến mức tối thiểu của nó. TTY là "Nói với bạn" (Talk to you), asap là "nhanh như có thể" (as soon as possible), CU là "chào tạm biệt" (See you), dk / dc tức là "tôi không biết và cũng không quan tâm đến" (don't know / don't care).

"OMFG" có trên những tấm áp phích quảng cáo cho một loạt phim mới của bộ phim dài tập "Gossip Girl". Nó là từ viết tắt cho câu nói "Oh my fucking god!" và diễn đạt qua đó một sự pha trộn của ngạc nhiên, kinh hãi, rùng mình vì hân hoan sung sướng. Ít nhất là trong thế giới của trust fund kids được bảo đảm về mặt tài chính, không có biên giới cho đạo đức, trong thế giới của "bộ phim về lứa tuổi mới lớn hay nhất mọi thời đại". Lời đánh giá này của "New York Times" không vô lý như vẻ ngoài. Vì không có gì trong những năm vừa qua lại tạo dấu ấn lớn như lần tiêm hữu quyền lực của các cô gái tóc vàng California này. Bước đường chiến thắng của họ cũng được biểu lộ trong việc ngay chính các cô thiếu nữ ở New York hiện giờ cũng nghe có vẻ như đã lớn lên trong một trung tâm mua sắm ở bờ biển Tây. Ngay từ đầu của những năm 80, Frank Zappa đã hát bài ca nổi tiếng duy nhất của ông ấy tại Hoa Kỳ, một bài ca có lời do Moon con gái của ông viết. Bài hát gặt hái nhiều thành công trong châu Âu của ông, "Bobby Brown", không được phép phát trên radio ở Hoa Kỳ vì có lời nhạc mang tính dâm tục, tương ứng với một bản án tử hình về mặt thương mại ở đây. Bài ca ấy có tựa đề là "Valley Girls" và châm biếm lối nói lóng được mã hóa, nghèo nội dung, hời hợt của những thiếu nữ từ San Fernando Valley. Ngày nay, nhiều diễn đạt đó chỉ còn là nhạc dân tộc hoài cổ, nhưng âm điệu của Valley Girls, cái được gọi là *valspeak*, hiện là chuẩn mực cho phụ nữ Mỹ trẻ tuổi.

Valspeak rất đơn giản: Phải thêm một "like" vào trước mỗi một tính từ: "He is like totally awesome" (Anh ấy thật tuyệt vời). Và mỗi một cuộc gặp gỡ giữa người với người phải được tả lại theo dạng đối thoại, nhưng động từ "to say" được thay thế bằng cấu trúc "to be like": "She was like: 'Why didn't you call?' I was like 'Hello'? She was like 'Whatever!'. I was like 'Totally!'", có nghĩa như: "Cô ấy hỏi tại sao tôi không gọi điện cho cô ấy. Tôi trả lời: Tại sao chính tôi lại phải gọi điện cho bạn khi bạn đã không gọi cho tôi nhiều ngày rồi? Cô ấy nói tiếp theo sau đây: Bây giờ chúng mình đâu cần phải làm to chuyện này. Và tôi nói: Bạn nói đúng đấy." Tất nhiên đây không phải là một tiếng Anh trên đỉnh cao của sự tinh tế và tính diễn cảm. Nhưng khi người ta không chú ý thì sẽ nhanh chóng đưa những nhóm từ ấy vào trong những câu nói của chính mình. Và rồi khi người ta nhận ra rằng tất cả dường như đã trở thành trôi chảy và nhanh nhẹn thì người ta đang đi trên con đường tốt nhất để trở thành một *valley girl*. Ít nhất là like một ít.

Rồi người Mỹ dùng đến thi ca trong những mối liên quan rất đáng để ngạc nhiên. Việc họ vẫn còn gọi những chiếc xe buýt liên tỉnh của họ là greyhound chỉ là một ví dụ. Có thể tìm thấy những minh chứng khác cho thi ca trong mỗi một siêu thị. Một loại nước xúp rau cải cô đặc tự gọi mình là "Better than Bouillion", một margarine có tên là "I can't believe It's not butter", Ben & Jerry's giới thiệu một loại kem với tên "Imagine whirled Peace", được pha trộn

bằng kẹo toffee và những dấu hiệu hòa bình nhỏ. Họ đã pha trộn tựa các bài hát "Give Peace A Chance" và "Imagine" của John Lennon cho cái tên này. Thật là ngạc nhiên khi Yoko Ono người vợ góa của ông ấy đã không kiện việc này ra tòa, nhưng có lẽ chính ông ấy cũng thích thú những lần nhào lộn ngôn ngữ như thế. Cuối cùng thì ông ấy và Paul McCartney đã viết "Lucy In the Sky with Diamonds" chỉ để có thể dấu trong tựa bài hát loại thuốc phiện LSD được họ ưa thích thời đấy.

Về mặt khác, tiếng Mỹ là một quyển sách được viết tiếp liên tục, và bằng đủ mọi ngôn ngữ khác nhau. Tầm quan trọng đang tăng lên nhanh chóng của tiếng Tây Ban Nha có thể được giải thích qua kết cấu dân số. Biển chỉ dẫn và quảng cáo dưới tàu điện ngầm vì thế mà thường là song ngữ. Ngoài ra còn có một sự tò mò của tri thức và một sự thúc đẩy phải khoe khoang bằng từ ngữ bằng tiếng nước ngoài. Ở Mỹ, việc đẩy vì sự phân cách cho ngôn ngữ chuyên môn trong khoa học thì ít mà nhiều hơn là để làm cho người đối diện hay người đọc của mình ngạc nhiên, bằng cách chọn ra từ được cho là phù hợp nhất có thể tìm thấy được trong kho tàng của các ngôn ngữ quốc tế. Và những gì không phù hợp thì sẽ được làm cho phù hợp. Tôi vừa mới bắt gặp khái niệm "Googleganger", một dãy nối tiếp của những âm yết hầu mô tả một hình thức rất hợp thời của bệnh tâm thần phân liệt. Vì ngày càng có nhiều người hiện diện hay được nhắc đến trong Internet nên thường có những trùng lặp khi người ta gõ tên của chính mình vào trong cỗ máy tìm kiếm lớn nhất thế giới: người ta tìm thấy "Googleganger" của mình.

Tiếng Đức nói chung dường như là niềm say mê bí mật của những người Mỹ yêu ngôn ngữ. Một phần tất nhiên là vì người Do Thái đã "schlepp" ngôn ngữ của họ đến đây. Một nhà quản lý bị lung lay bởi những cơn khủng hoảng là "kaput", việc năng động tìm kiếm sự gần gũi với người khác được gọi là "schmoozing", và các nhà phê bình văn hóa yêu sự khác biệt giữa "Mensch" (Đức) và "mensch" (Mỹ). Một "Mensch" đơn giản chỉ là một human being, ở "mensch" thì ngược lại có vượn vẩn nổi đau khổ của người Do Thái trong thế kỷ 20, câu chuyện tếu lâm buồn của những người bị đuổi ra khỏi xứ, chủ nghĩa nhân văn của châu Âu xưa cũ. Trong quyển sách "The Joys of Jiddish" của ông ấy, Leo Rosten đã viết: "A mensch is someone to admire and emulate, someone of a noble character." Tức người ta có thể tự tin mà gọi một người tốt bụng, hào phóng là *menschy*, vì một cách đùa nghịch khác của người Mỹ là có thể biến mỗi một danh từ thành tính từ bằng cách gắn thêm vào một y: Ví dụ như "This breakfast is too lunchy for me" có nghĩa là: "Bữa ăn sáng này hơi nhiều quá đối với tôi, nó đã gần như một bữa ăn trưa." Có mối quan hệ chặt chẽ và gần như là còn thực dụng hơn là gắn kết "-ish" mà người ta có thể dùng trong mọi lúc để tương đối hóa mọi thứ. "Let's meet around twelve-ish" có nghĩa là người ta gặp nhau trong khoảng từ 12 đến 1 giờ. Có lẽ là trong một quán very Berlin-ish, điều có nghĩa là âm nhạc mang tính điện tử và các loại ma túy đều bất hợp pháp.

Hơn cả cách phát âm, tâm lý sử dụng làm rõ sự khác biệt giữa Mỹ và Đức. Trong Hoa Kỳ, ngôn ngữ được sử dụng như một chất bôi trơn xã hội. Người ta xin lỗi, ca ngợi lẫn nhau, tự xác minh lại mình, làm giảm thiểu những cái xấu qua chuyện đùa. Ngược lại, tiếng Đức chính xác, phức tạp và có tính không khoan nhượng nào đó. Cuối cùng thì người ta không dùng nó để đùa mà là để giữ chặt lấy một tình cảnh, một ý nghĩ hay một con người. Đồng thời, tiếng Đức cũng là tiếng nói của lảng mạn và mang khả năng thơ phú hầu như không thể vượt tới được. Tình yêu ngôn ngữ của chúng ta ở người Mỹ phản ánh cả hai điều đấy. Trong quyển

"Speak German!" của ông ấy, Wolf Schneider, một nhà canh giữ ngôn ngữ thường hay bút chiến một cách dễ chịu, đã đưa ra một danh sách những từ tiếng Đức hay được sử dụng trong tiếng Mỹ. Angst, Kitsch, verboten, Zeitgeist. Nhưng cũng Kaffeeklatsch, Poltergeist, Wanderlust và Weltschmerz. Nói cho cùng thì người Mỹ lấy từ vựng ở khắp mọi nơi, ở những nơi mà họ phỏng đoán có được tính độc đáo và dùng chính xác, vì họ suy nghĩ trong tựa đề và *oneliners*. Đối với họ, ẩn nấp phía sau *biemdabbleju* không chỉ là kiểu xe mới nhất của BMW mà còn là nhiều thế kỷ của lịch sử tính người: tài nghệ của những nhà kỹ sư, niềm say mê tốc độ, thuyết vị lai. Người ta cũng có thể nói: *the German soul*.

Để có thể nhận ra được tâm hồn Mỹ trong ngôn ngữ của họ, người ta phải chiến đấu xuyên qua tất cả các thể loại phim và chương trình truyền hình, mọi loại báo (từ "New Yorker" cho đến "National Enquirer") và đàm thoại các loại. Và nếu như có thể, tất nhiên là hãy đọc sách. Như mỗi một dân tộc có nền văn hóa lớn, hầu như không thể hiểu được nước Mỹ mà không cần đến những người anh hùng trong tiểu thuyết của họ. Ngày nay, có lẽ thuyền trưởng Ahab sẽ tuyên bố "cuộc chiến tranh chống khủng bố". Jay Gatsby sẽ để lại số tiền tỉ của ông ấy để giúp chống AIDS ở châu Phi. Và Huckleberry Finn chắc hẳn sẽ đóng vai cướp biển trong 3 phim của Disney và vì thế mà không bao giờ còn phải đi làm nữa. Trong lần ăn thịt rán vào ngày Chủ Nhật Phục Sinh trong quán *Blaue Gans* ở New York, tôi hỏi Tom Grattan ngẫu nhiên ngồi cạnh tôi, người là giảng viên ở Đại học New York về Creative Writing và quyền tiểu thuyết đầu tiên của ông ấy có bối cảnh ở Düsseldorf [trong nước Đức], về những quyển sách văn học kinh điển để hiểu Hoa Kỳ. Có lẽ là tôi đã quá chén rượu *Grüner Veltliner*, vì người ta không trông vào cổ một người New York hầu như không quen biết những công việc không được trả tiền. Nhưng vì Tom là một người Mỹ gương mẫu nên thư điện tử của ông ấy đến hai ngày sau đó. "Tôi thích danh sách" là lời bình của ông ấy.

Bảy tiểu thuyết và một quyển sách phi hư cấu để hiểu nước Mỹ của ngày hôm nay (và văn học của nó):

1. "American Pastoral" của Philip Roth.

Một tiểu thuyết đồ sộ và quan trọng. Bối cảnh trải dài từ những năm 40 đến những năm 70. Nó là một biên niên sử toàn hảo của một gia đình trung lưu đã bị những biến động chính trị và xã hội phá vỡ. Quyển sách là một lời lên án và phân tích thái độ phi chính trị của những gia đình này.

2. "White Noise" của Don DeLillo

Có người chắc sẽ thích chọn quyển "Underworld" hơn, nhưng đây là quyển tiểu thuyết sâu sắc nhất của DeLillo. Ông ấy phác họa lòng ham muốn tiêu thụ không cưỡng lại được của người Mỹ, trình độ học thức đố vui có thưởng của họ và sự hoang tưởng mang tính ích kỷ của họ. Thêm vào đó, quyển sách này cực kỳ khôi hài.

3. "Drown" của Junot Diaz

Diaz mô tả cuộc sống của những người di cư đã thay đổi như thế nào trong những năm cuối cùng của thập niên 1920. Tuyển tập truyện ngắn với những nhân vật và đề tài luôn tái xuất hiện này mang bối cảnh của những người di cư từ Cộng hòa

- Dominica thường sống trong những khu ổ chuột của thành phố. Truyện tôi thích nhất: "How To Date A Browngirl, Blackgirl, Whitegirl, or Halfie".
4. "Jesus' Son" của Denis Johnson  
 Một quyển sách không thể tin được về những người nghiện ngập, ngoài cuộc và lang thang. Johnson mô tả rất chính xác sự hoang vắng và niềm tuyệt vọng của miền Tây nước Mỹ.
  5. "Housekeeping" của Marilynne Robinson  
 Được xuất bản trong những năm 80 và được bắt chước lại hàng triệu lần, thường là một cách tẻ nhạt. Quyển sách này hay bị gạt sang một bên một cách sai lầm như là văn học cho phụ nữ. Trong khi đó, nó đi sâu vào đề tài phụ nữ bị đẩy ra rìa của xã hội Mỹ và bị thiệt thòi như thế nào. Ngay cách kể chuyện phi tuyến tính dường như cũng đi ngược lại kết cấu nam giới của tiểu thuyết truyền thống Mỹ.
  6. "Because They Wanted Too" của Mary Gaitskill  
 Chỉ một vài tác giả mới có thể viết một cách tự tin như thế về tình dục, với tất cả những khía cạnh đồi bại, bạo dâm, mang tính ám ảnh của nó. Gaitskill phác họa "sexual politics" ở Mỹ một cách tối tăm, mỉa mai, thú vị.
  7. "The White Album" của Joan Didion  
 Tiểu luận của bà bàn về cảm giác sống bất an trong những năm 60 và 70. Và đây là những thử nghiệm về mặt nghi thức. Điểm quyết định ở Didion là không có điều đấy, vì trong những năm 60 tất cả các quy định đều đã bị hoài nghi.
  8. "The Mezzanine" của Nicholson Baker  
 Toàn bộ quyển tiểu thuyết diễn ra trong một chuyến đi thang máy kéo dài 30 giây. Một ví dụ điển hình cho văn học của những nam tác giả trẻ, nổi tiếng, siêu trí thức, đã có ảnh hưởng lớn trong vòng 10 năm vừa qua (xem David Foster Wallace, Jonathan Franzen).

Thông thường, khi người ta chỉ học ngoại ngữ trong nhà trường hay từ sách vở thì điều đấy chỉ có thể giúp đỡ có điều kiện trong cuộc sống hằng ngày. Thực tập nghe hiểu đặc biệt dễ dàng ở Mỹ, vì thực tế là trong nhà hàng người ta có thể theo dõi bất kỳ một câu chuyện nào ở bàn bên cạnh, bởi người nào cũng đều cố gắng hét to lên để át tiếng của người khác. Ngay cả khi điều này bây giờ nghe có vẻ không được thân thiện cho lắm: Đặc biệt là các cô gái trẻ và nhiều tuổi hơn thường trao đổi với nhau trong một giọng nói mà ở các nước khác người ta chỉ dùng nó để kêu cứu. Theo một nghiên cứu, từ năm 1945 cho đến 1993 phụ nữ Mỹ đã hạ thấp giọng nói của họ xuống 23 Hertz, vì ngày càng có nhiều người trong số họ có những công việc làm mang trách nhiệm nhiều hơn và một giọng nói trầm mang lại nhiều quyền lực hơn. Khi tôi ù tai lão đảo ra khỏi một quán nào đó, tôi hầu như không thể nào tin vào điều đấy được.

## Người Mỹ thật sự có ý gì với tính thân thiện của họ

Về những môn thể thao quần chúng phổ biến như bóng bầu dục ở Hoa Kỳ hay bóng đá trong phần còn lại của thế giới, người ta nói rằng chúng là những trận đánh nhau trong đấu trường La Mã hiện đại. Như là cái thay thế cho những sự hung hãn không được trải nghiệm qua, những cuộc thi đấu như thế được cho rằng đã đóng một vai trò quan trọng trong việc làm vệ sinh cho tâm hồn của con người hiện đại.

Có thể đúng, nhưng người ta cũng có thể bay một chuyến *dosmetic flight* cho chính việc đấy. Vì Hoa Kỳ là một đất nước bao la nên người ta không thể vượt qua được phần lớn những khoảng cách bằng ô tô, tàu hỏa hay xe buýt một cách hợp lý. Quy tắc đại thể: khoảng cách giữa 2 thành phố mà người Âu chúng ta đã từng có lần nghe tên của chúng là đã đủ xa cho một chuyến bay. Vừa đủ làm trường hợp ngoại lệ là New York – Philadelphia hay Los Angeles – San Diego. Không thể nào mô tả những gì diễn ra trên các chuyến bay nội địa đấy khác hơn là một cuộc đấu tranh Darwin thuộc loại cực kỳ ác liệt.

Vấn đề có tên là hành lý xách tay. Vì chẳng ai thích thú chờ 40 phút sau khi đáp xuống, cho đến khi cuối cùng rồi cái va ly cũng lạc xuống băng tải của *baggage claim*, nên hành khách sử dụng đến mức tối đa hành lý được phép mang theo lên máy bay, nhiều như họ có thể. Một cái va ly có bánh xe loại vừa với một chiếc va ly thứ hai được thắt chặt ở phía trên, được nguy trang như một chiếc cặp đựng hồ sơ, thêm vào đó tất nhiên là áo khoác, áo bành tô, một túi đựng báo chí và có lẽ còn một cái máy tính xách tay chòng qua người. Tất nhiên là những ngăn hành lý xách tay ở phía trên của chỗ ngồi không đủ lớn để chứa được phân nửa số đồ đạc của cả một căn hộ của từng người một đấy. Và ai không thể sắp xếp chỗ cho đồ đạc của mình thì sẽ bị hai lựa chọn khác đe dọa: người đấy phải đẩy tất cả chúng vào dưới ghế ngồi ở phía trước, cái làm giảm đi chỗ trống ở dưới chân mà trước sau gì thì cũng không tồn tại. Hay hành lý của người đấy được gửi đi từ trong máy bay, việc giống như một sự sỉ nhục và mang lại cảm giác như đã thất trận.

Cuộc tranh giành *overhead bin* được tiến hành với những mưu mẹo bản thủ nhất. Có những người nhét ngay hành lý của họ vào ngăn trống đầu tiên, ngay khi chỗ của họ còn tít ở phía sau của máy bay. Những người khác cứ làm tắc nghẽn lối đi mãi vì họ cứ cố bằng mọi cách quẳng cho được kiện hành lý đồ sộ vào trong ngăn chứa. Không có sự tôn trọng người cùng cạnh tranh. Khi phải cùng nhìn một người đến sau nhét hành lý công kênh của ông ấy vào chỗ đồ đạc tất nhiên bao giờ cũng eo hẹp của tôi, tôi thường hay nghe chiếc máy tính của tôi thật sự đã kêu lên răn rặc, chiếc áo khoác lông chim của tôi bị xé toạc ra. Trong khoảng khắc ấy, người ta cho rằng có thể cảm nhận được rằng người Mỹ là một dân tộc đã chinh phục được một nửa châu lục với những biện pháp không mấy gì mềm dẻo cho lắm.

Chủ nghĩa Darwin trong cuộc sống hằng ngày cũng có ở những đất nước khác. Ở Hoa Kỳ, nó đặc biệt đập vào mắt, vì nó đứng đối nghịch với sự tôn trọng và lịch sự mà ngoài ra thì lúc nào cũng hiện diện. Ngay khi nghe có vẻ nhàm một ít: người Mỹ là một dân tộc hết sức thân thiện. Giọng nói giao tiếp bình thường là thân mật, cởi mở và tiến tới. Họ tự giới thiệu mình, họ giới thiệu những người khác, họ đặt câu hỏi. Và họ tạm biệt với một "Nice meeting you", ngay cả khi về cơ bản người ta không đi xa hơn một cái bắt tay. Tính tò mò vô thường vô phạt của họ lúc nào cũng có mặt, và họ thường hay bắt đầu một small talk bằng cách duyên dáng



nhất: với một lời khen. Bà ngồi quỳ tính tiền trong siêu thị khen ngợi chiếc áo thun polo in hoa của tôi, người đạp xe đạp cạnh bên khen màu cam chiếc mountainbike của tôi, bà môi giới bất động sản khen tên của tôi. Phải là một người rất sắt đá, nếu như những cái đấy không làm cho người ta vui lên một chút. Và sau một thời gian thì chính người ta cũng phát triển cái tài năng đấy, đầu tiên và về cơ bản là tìm thấy ở những người khác một cái gì đó tuyệt vời. Và cũng nói ra điều đó. Và về cảm nhận riêng của mình (xem chương đầu) thì chỉ trong những trường hợp ngoại lệ người ta mới tìm đến tính thẳng thắn đã quen thuộc của người Đức, khi người ta phán xét về sách, món ăn, phim hay chính trị gia. Những thang bậc khen ngợi tinh vi là đã đủ một cách rõ ràng cho người Mỹ. Có thể dùng những từ ngữ sau đây để tăng sự đồng ý của mình, trong đó, hai diễn đạt đầu tiên chỉ vừa nằm trên nhiệt độ đóng băng: not bad / okay, I guess / great / fantastic / awesome / amazing / I love it. Lời khen ngợi tôi thích nhất, tìm thấy trên trang thư bạn đọc của tờ "New York Times": *My hands are tired from applauding*. Cho tới nay tôi vẫn không thể nói câu đó mà không ngoác miệng cười mĩa mai. Nhưng mà tôi vẫn còn đang bắt đầu trở thành người Mỹ thôi.

Mỗi lần tôi viết thư điện tử ở đây vì lý do nghề nghiệp, tôi thật sự bắt buộc mình phải dùng một giọng hào hứng đúng mức. Khi có một cái gì đó để ca ngợi (và ngay cả khi người ta chỉ nói chuyện ngắn qua điện thoại trước đó với người đấy), tất nhiên là phải làm việc đó và dùng những lời lẽ thân thiện để chào đón triển vọng của những lần trao đổi tiếp tục theo sau đấy. Khi nào tôi cảm thấy bức thư điện tử gần như là cường điệu đến mức ngớ ngẩn thì tôi mới chắc rằng đã tìm thấy giọng nói tương đối đúng.

Người Mỹ chỉ chấp nhận một sự chạm trán trực tiếp trong những trường hợp ngoại lệ, và ngay lúc đấy họ cũng ngại trang cho những lần công kích của họ. "He's a great guy", một chính trị gia bắt đầu một cuộc độc thoại mà ông ấy dấu cú huých hủy diệt đối thủ mình ở trong đấy như thế đó, "I totally appreciate that but ..." là một bắt đầu thường gặp cũng như mang đầy tai hại. Đối với tôi, lần dọn sang Hoa Kỳ sinh sống cũng là một cuộc tự thử nghiệm thú vị về cung cách thảo luận và giải quyết xung đột. Tôi coi thường những quy định, rằng người ta không được phép nói về những đề tài nhất định (chính trị, tôn giáo, tình dục). Tuy vậy, người ta nói chuyện đó như thế nào không phải là hoàn toàn không quan trọng. Với tính kiên quyết đã trở nên được yêu thích của người Đức, người ta bị bật lại từ một bức tường mềm mại của sự thân thiện. Lúc nhà xuất bản Mỹ đưa cho tôi xem trang bìa quyển sách đầu tiên của tôi, tôi thật kinh. Sau khi tôi phản đối một cách mềm mỏng, người nữ biên tập hứa hẹn những lựa chọn khác. Chúng đến 2 tuần sau đấy – và trông giống hệt như lần đầu. Thông điệp thật ra đã rõ ràng: tôi không nên can thiệp vào những việc không phải là của tôi. Người Đức trong tôi muốn chộp lấy chiếc điện thoại và kêu nài. Người Mỹ trong tôi làm việc cả một cuối tuần cho những phác thảo lựa chọn khác, những cái mà tôi gửi qua thư điện tử đến nhà xuất bản vào ngày thứ hai, với lời chú thích rằng tất nhiên đấy chỉ là những đề nghị thôi và tôi sẽ chấp nhận bất kỳ một quyết định nào. Sau đấy, tôi rất mừng vì mình đã cố không nói toạc ra: tôi đã nhận được ý muốn của tôi, vì tất cả mọi người đã giữ được thể diện của mình.

Đấy cũng chính là vấn đề trong những tình huống thông thường hơn. Hoa Kỳ là một xã hội có yêu cầu cao về tài khéo léo trong cuộc đấu tranh sinh tồn. Có nhiều lúc người Mỹ không thể quên bản thân mình và quan tâm đến người khác. Nhưng họ khoác những từ ngữ thân thiện hơn lên sự chen lấn nhau hết sức bình thường giữa người với người, điều làm cho cuộc



sống hằng ngày trở nên mềm mại hơn. Ngoài ra, ở nhiều diễn đạt trước sau gì thì tất cả các bên đều hiểu rõ rằng chúng thật ra là có ý gì.

Mười một câu nói thường ngày và ý nghĩa thật sự của chúng

1. "Sorry": Tôi muốn đi ngang qua! Hay: tôi đã dẫm phải chân của bạn, nhưng thật ra thì tôi mặc kệ chuyện đó.
2. "Excuse me": Làm ơn mau mau tránh chỗ đi nào!
3. "Take your time": Nhanh nhanh lên!
4. "Whenever you are ready": Hãy trả tiền ngay và rời bàn đi!
5. "Can't wait to see you": Sẽ gặp nhau lúc nào đấy thôi.
6. "Nice meeting you": Chào nhé!
7. "Let's have lunch soon": Nếu chúng ta gặp nhau lần sau thì chắc tôi sẽ không nhận ra bạn.
8. "Call me": Đừng gọi điện cho tôi.
9. "No offense": Tôi vừa lảng mạn bạn nhưng không muốn bạn hiểu đây là một sự lảng mạn
10. "... and I respect that": Tôi hoàn toàn có ý khác với người đối diện/người nói.
11. "I'm not judging": Người ta không nên phát xét về người khác nhưng tôi sẽ làm chính việc đấy ngay bây giờ.

Cả cung cách có vẻ như rộng rãi của người Mỹ, mời người không quen biết về nhà, cũng phải được xem xét cẩn thận trong từng trường hợp một. Trong một buổi ăn tối, nữ giám đốc một bệnh viện thẩm mỹ ở New York thuật lại cho tôi rằng bà ấy đã gặp một đôi vợ chồng kiến trúc sư từ Cologne, trẻ tuổi hơn rất nhiều, ở chỗ của người quen và đã mời họ đi trượt tuyết tại Sun Valley. "Họ thật sự đã đến", bà ấy vẫn còn cười kinh ngạc về sau này. Trong trường hợp này thì một tình bạn đã phát sinh ra từ đây, nhưng người ta có thể nghe thấy rõ ràng trong những việc như thế thì đừng nên hiểu theo nghĩa đen ở Mỹ là hơn. "Các bạn nhất định phải đến thăm chúng tôi tại nhà của chúng tôi trong Hamptons" thật ra chỉ có nghĩa là: "Chúng tôi có một căn nhà trong Hamptons, và chúng tôi thấy các bạn thật đáng mến." Trong bất kỳ trường hợp nào người ta cũng không nên tự phát đi đến Long Island vào cuối tuần và báo trước ngắn gọn trong lúc đang trên đường đi tới đó. Chỉ khi lời mời lập lại và kết hợp với việc trao đổi tìm thời điểm cụ thể thì người ta mới khởi hành đi đến.

Lần đầu tiên được mời đến, tôi không nghĩ điều gì tệ hết, ngay cả khi chủ nhà chỉ là những người mới quen sơ, bề ngoài trông như có một phong cách sống thoải mái trong lần chúng tôi



gặp nhau ở New York. Nhưng con người biểu lộ gương mặt thật của họ trước hết là khi người ta đến nhà của họ. Ngay cái tin nhắn vào buổi sáng đầu tiên thật ra đã phải cảnh báo cho tôi biết trước rồi. Tôi vừa mới rời nhà có 10 phút, khi người ta thông báo qua tin nhắn cho tôi biết rằng lon Cola mà tôi vừa mới ném vào thùng rác trước đó thật ra là phải được rửa cho sạch và chắt vào một thùng carton đặc biệt. Là người Đức, tôi phục tùng và cởi mở trước bất kỳ một cách thức phân loại rác nào, nhưng giọng nói thô bạo vẫn làm cho tôi ngạc nhiên. Cả cái cuối tuần đều mang dấu ấn của những tín hiệu cảnh báo có liều lượng chính xác ở mức để cho người ta không muốn phản đối, nhưng vẫn có cảm giác luôn luôn bị quan sát và bị dạy đời. Cuối cùng, tôi không còn biết là có được phép đặt hộp kem chống nắng ở bên cạnh chiếc ghế bô hay là không. Tôi nghe từ bạn bè rằng hiện những người mới đến được nhét vào tay một tờ giấy ghi những quy định trật tự trong nhà. Phải mở cửa phòng ngủ vào ban ngày. Mỗi một người khách chỉ được phép đặt một quyển sách trên bàn ngủ của mình. Không được phép để khăn lau ngay cả quanh hồ bơi. Rất đáng tiếc là tôi đã quên mất những lời hướng dẫn chính xác về phân loại rác. Vì ngay ở Hoa Kỳ cũng thế: không phải tất cả những gì có thể có mà không mất tiền thì người ta cũng nhất định phải có.

Nhưng đây là trường hợp ngoại lệ của quy tắc rằng là người Đức thì người ta sẽ học ở Mỹ một khóa học cơ bản về tính mềm dẻo trong xã hội. Tất nhiên là chỉ khi người ta muốn. Trong ngôi nhà ở East Village trong New York, nơi chúng tôi sống từ 3 năm nay, có rất nhiều phiên bản của cuộc đời: một đôi vợ chồng già ngay cạnh bên, một nghệ nhân người Ý ở chéch phía trên chúng tôi, một phụ nữ Đức chủ nhân một phòng tranh ở tầng bốn, một gia đình người Nhật với hai đứa con nhỏ, chơi đấu kiếm laser trong tiền sảnh vào những ngày trời mưa. Cứ hai người thuê nhà thì một người có ít nhất là một con chó, và chúng tôi chỉ mất trộm ra trải giường trong máy sấy có một lần duy nhất. Tức là chúng tôi có quan hệ với nhau rất tốt. Cho tới một ngày nào đó, một bức thư ngỏ được treo trên tấm bảng đối diện với những hộp thư. Một người thuê nhà ở tầng trệt phàn nàn rằng cửa ra vườn bao giờ cũng được đóng lại quá âm ỉ. Ông ấy làm việc trong căn hộ của ông ấy, và với nếu tôn trọng nhau một chút thì hẳn cũng có thể làm cho nó nhỏ hơn. "Thêm một người Đức nữa ở trong nhà này" là ý nghĩ đầu tiên của tôi. Vì không phải chính lời phàn nàn mà là giọng nói đã ngay lập tức đánh thức dậy những tình cảm quê hương thuộc loại không được dễ chịu cho lắm: sự trộn lẫn giữa lời yêu cầu cá nhân (cũng có thể hiểu được) với sự răn dạy mà mình tự cho là đúng. Tôi hồi hộp xem những người thuê nhà khác sẽ phản ứng như thế nào. Câu trả lời rất Mỹ. Không một ai muốn cãi nhau công khai cả, nhưng theo như tôi quan sát được thì từ lúc có thông báo đấy, cánh cửa ra vườn đập vào còn to thêm một chút nữa.

## Tôi học cách yêu ẩm thực Mỹ ra sao

Lần nào tôi cũng vui mừng chờ đợi nghi thức rắc tiêu. Ngay cả trong những quán ăn chỉ có tinh thần phấn đấu ở tầm trung bình, tôi thường đã ngậm miếng đầu tiên trong miệng khi người bồi bàn trình trọng mang một cái cối xay tiêu đến cạnh bàn bằng cả hai tay. "Would you care for some fresh pepper?", ông ấy hỏi và rồi xay những hạt bụi to màu xám xuống thức ăn của tôi với hai, ba vòng quay. Ông ấy làm việc đấy rất dè dặt, như thể tiêu đen trong thế kỷ 21 vẫn còn là một món hàng hết sức đắt tiền hoặc chỉ cho nhiều hơn một tí thôi là có thể thêm độc dược vào trong thức ăn. Trong khi người Mỹ có một lối tiếp xúc cởi mở, để không phải nói là quá mức, với tôi, thì họ trình diễn một màn kịch của sự cẩn thận và tiết kiệm với tiêu. Và đó còn là một trong những điều khó hiểu nhỏ nhất và vô hại trong tập quán ăn uống đáng sợ của đất nước này.

"Cái đẹp nhất ở Tokio là McDonald's. Cái đẹp nhất ở Stockholm là McDonald's. Ở Bắc Kinh và Moscow còn chưa có gì đẹp cả", người ta cho rằng Andy Warhol đã nói như thế. Thêm một điều nữa chứng minh rằng ông ấy là một người Mỹ thực thụ. Fast food được phát minh ra ở đây, và nó cũng thắng thế rộng khắp nhất ở đây. Nếu là trẻ con, tôi sẽ hoàn toàn đồng ý với Warhol. Khi bố mẹ tôi lần đầu tiên dẫn tôi vào một quán ăn của McDonald's, ở gần nhà ga chính của Köln [Cologne] và là một trong những quán đầu tiên của loại này trong nước Đức, tôi thấy nó tuyệt vời. Không có quá nhiều món ăn để lựa chọn, những món ăn mà tất cả đều mềm mại, có vị ngọt ngọt như thế nào đấy và được gói khá đẹp. Và cái hay nhất, như tôi khám phá ra chẳng bao lâu sau đấy: vào ăn bất kỳ lúc nào và ở bất kỳ chi nhánh nào cũng giống hệt như nhau.

Nhưng ở fast food cũng thế: người ta chẳng biết xem xét cho đến đâu là đủ. Đã có thể lập một thứ tự chất lượng chính xác ngay tại các chuỗi quán hamburger trong Hoa Kỳ, trong đó từ thứ 5 trở đi là thật sự có vấn đề: 1. In and Out Burger, 2. Burger King, 3. Fat Burger, 4. Carl's junior, 5. Hardy's, 6. McDonald's, 7. Wendy's, 8. White Castle. Ẩm thực của các nước khác được đại diện qua ít nhất là một chuỗi cửa hiệu: Ý (Domino Pizza, Pizza Hut), Trung Quốc (Panda Express), Nhật (Yoshinoya), Mexico (Taco Bell, Del Taco). Rồi còn có chuỗi quán ăn sandwich Subway ở khắp mọi nơi và tất nhiên là Dunkin' Donuts. Dù muốn dù không, người ta vẫn phải dựa vào những quán ăn này. Thường không được phép lựa chọn quá khắt khe, đặc biệt là ở ngoài những thành phố lớn cạnh biển. Quyển sách hướng dẫn "Eat this, not that" giải thích cho những khách ăn fast food có ý thức về sức khỏe làm sao có thể tránh được những quả bom calo tồi tệ nhất. Chẳng hạn như ở Kentucky Fried Chicken thì nên chọn "Crispy Strips" với đậu và bắp hơn là "KFC Famous Bowl" có khoai tây nghiền trộn với gravy (nước sốt đặc có màu nâu) ở trong đó. Với khả năng phán đoán thông thường, người ta cũng có thể tìm được nhiều món ăn mà không cần sự giúp đỡ, nhưng có đôi lúc người ta cũng rất cần một vài lời an ủi trong khu rừng rậm của những quán fast food ở Mỹ.

Rồi cũng có những ngày lễ. Đỉnh cao ẩm thực theo truyền thống là Thanksgiving Turkey. Quy mô của con gà tây này đã dẫn đến việc lò nướng ở Mỹ to hơn thấy rõ (cũng như tủ lạnh). Riêng việc này, tôi rất cảm ơn con *turkey*. Khi thỉnh thoảng suy nghĩ rằng mình còn muốn ở Mỹ bao lâu nữa, ý nghĩ đầu tiên của tôi là tôi sẽ không bao giờ còn có thể sống với một trong những cái tủ lạnh bé tí hon ở Đức được nữa, những cái thường được gắn sẵn trong phần lớn

các nhà bếp. Người nuôi ở Mỹ chú ý trước hết là đến lượng thịt và vì thế nên không còn nhiều vị cho lắm trong thịt của những con gà này (ngoại trừ người ta đặt một con *heritage turkey* được nuôi tự nhiên). Vì thế, tôi khuyên chỉ nên xem buổi Thanksgiving Dinner trước hết như là một sự kiện. Nó giống như Broadway-Musical trong số những bữa ăn vào ngày lễ: bên cạnh con gà tây đốm đáng trong vai chính còn có không biết bao nhiêu là vai phụ mang đầy tham vọng. Vì cái tốt nhất ở một bữa Thanksgiving Dinner, người Mỹ nào cũng sẽ nói với bạn như vậy, trước sau gì thì cũng là các món phụ: rau củ, khoai tây nghiền nhừ, cải Brussels, bí nướng lò, stuffing, món chỉ mang tên là món nhồi và trên thực tế là có thể làm từ mọi thứ đặc biệt làm cho nó: trứng, hạt dẻ, bánh mì, gan. Để tiếp tục nói qua hình ảnh: nếu như Thanksgiving Dinner là một musical thì nó sẽ là một musical mà tất cả các diễn viên đều đồng thời hát thật to. Đỉnh cao của tôi, trong nhà hát người ta sẽ gọi đây là một show stopper: khoai tây ngọt nghiền nhừ mang đút lò với kẹo dẻo marshmallow.

"Nguyên tắc khuất phục" xuyên suốt qua văn hóa ẩm thực Mỹ. Ngay đến những sản phẩm được cho là có chất lượng như kem của Hägen Dazs hay Ben & Jerry cũng hoạt động theo công thức "Nhiều hơn tức là ngon hơn": được trộn một cách đơn giản dưới lớp kem vanilla là sôcôla vụn, bánh quy, trái cây khô, vì người Mỹ đi tìm hạnh phúc ẩm thực của họ không phải ở trong những khác biệt nhỏ mà là trong cái nổi bật gây sự chú ý. Độ lớn của những phần ăn cũng thể hiện điều đấy. Ở Mỹ, bạn đừng bao giờ tin vào người bồi bàn của bạn khi bàn về số lượng. Ông ấy bao giờ cũng chào mời bạn đặt quá nhiều. Và hãy từ chối ly cocktail thường được chào mời như rượu khai vị, trừ phi bạn đi tìm sự hồ hững trước bữa ăn sắp đến, vì drinks rất nặng độ, ngay cả cho những người đã quen uống rượu ở mức độ nào đó.

Để tóm tắt: Tất cả những điều tiêu cực mà bạn đã từng nghe được về ẩm thực ở Mỹ đều tuyệt đối là sự thật. Mặt khác, đất nước này có vô số những món ăn ngon và những món ăn để thưởng thức, những món ăn tốt cho sức khỏe và những món ăn đầy chất dinh dưỡng. Trong đó, cái mặt khác này được chia ra làm ba hiện tượng: các món ăn truyền thống được tiếp nối một cách tốt đẹp, sự điên rồ về sức khỏe và *foodies*.

Thật là muốn phát điên lên, khi ngay giữa vùng đồi núi chằng chịt những con suối hoang dại của Pennsylvania mà người ta lại mang ra một con cá hồi được chở tới bằng máy bay từ một nhà buôn sỉ. Nhưng sự đòi hỏi của thị trường thực phẩm bị toàn cầu hóa này không chỉ là một hiện tượng riêng của Mỹ. Và may mắn là cả ở Mỹ, cái quy luật đấy cũng đúng: những gì được trồng, nuôi, câu, săn bắn có truyền thống trong một vùng thì những người đầu bếp cũng biết cách sử dụng chúng. Tìm thấy tôm hùm và hải thượng hạng không khó lắm ở Massachusetts, trong những quán gà rán xiêu vẹo ở những bang miền Nam có món gà Cajun rất ngon, và khó mà đánh bại được một barbecue Texas.

Sự điên rồ vì sức khỏe trong Hoa Kỳ, tất nhiên cũng là một câu trả lời cho cách thức ăn uống phổ thông, lại đặc biệt rõ rệt và sắc sảo. Đại diện của nó là những nhà theo dõi cholesterol, dân hâm mộ no-fat và những burger-griller với tàu hũ. Trong khi những "tông đồ của dinh dưỡng" người Đức cho đến nay vẫn còn mang quanh mình hơi hướng của cái mới tinh nguyên và tự mảy mò, thì những người như vậy ở Mỹ đã tập Thái Cực Quyền với personal trainer của họ vào lúc bảy giờ sáng hay chạy bộ ngay cả khi nhiệt độ xuống dưới số 0. Họ là người kiểm soát và tối ưu hóa chính họ. Họ đang ở trong một cuộc thập tự chinh không biết mệt mỏi xuyên qua cuộc sống riêng của họ, lúc nào cũng có nhiều loại mầm khác

nhau trong tủ lạnh, không thể nào sống mà không có đậu và có một quan hệ cộng sinh với tàu hũ. Trong những nhà hàng chay có đủ mọi loại thịt (vịt, bò, heo) được làm từ đậu nành. Và tất nhiên là có một *tofurkey* cho Thanksgiving, trông giống như một món đồ chơi kích dục. Các nhà bảo vệ sức khỏe nuôi cơ thể của chính mình bằng cách doping nhẹ, dường như đã được đảm bảo về mặt y học. Trà trắng với cây guarana, mỗi ngày một ít vitamin và thuốc viên cung cấp chất khoáng, và tất nhiên là sushisushisushi, nếu như người ta không lại cảnh báo cá thu vì có kim loại nặng. Và điều quan trọng nhất: thật nhiều nước.

Không một lương thực thực phẩm cơ bản nào mà lại được những người Mỹ quan tâm đến sức khỏe thờ phụng như nước uống. Tán chuyện ở *watercooler* trong văn phòng đã là thành ngữ, vòi nước uống được lắp đặt khắp nơi trong những fitness club và căng hàng không, và một chai nước nhỏ có lẽ là món đồ vật mang theo người thông dụng nhất. Các chuyên gia trong lĩnh vực microtargeting, môn khoa học tìm kiếm tỉ mỉ những thói quen trong cuộc sống, đã còn phát hiện rằng người của đảng Cộng Hòa thích một fidji water được bao bọc màu mè trong khi người của đảng Dân Chủ thích Evian từ – tất nhiên rồi! – Pháp hơn.

Những ai đã một lần quyết định chống lại "American way of eating", người đẩy đi theo con đường của mình với một niềm cuồng nhiệt tôn giáo. Điều đấy dẫn đến những tình trạng căng thẳng, chậm nhất là khi cùng nhau đi ăn trong nhà hàng hay tại một dinner party. Chiêu đãi một bữa ăn tối ở New York là một điều hầu như không thể, tôi đã được cảnh báo như thế trước khi dọn nhà. Thứ nhất là vì căn hộ quá nhỏ, thứ nhì là mỗi một người đều đang ăn kiêng thứ gì đấy hay đang kiên quyết ăn theo một kế hoạch dinh dưỡng, từ những lý do về thể giới quan hay tôn giáo. Người này thì tránh carbonhydrate ("carbs"), người kế đến chỉ ăn thức tươi sống, những người bạn Do Thái không được phép ăn hải sản có vỏ và lúc nào cũng có ai đó bị loại dị ứng thực phẩm mới nhất. May mắn là tính thực tế Mỹ thường hay có hiệu lực. Thuộc vào trong tính lịch sự đôi bên, của chủ nhà và của khách, là việc tờ thực đơn được thảo luận sơ qua trước đó. Và điều hết sức tự nhiên là người không ăn thịt sẽ mang tofu-burger riêng của mình đến để cùng nướng thịt. Nói ngắn gọn: các thói quen ăn uống của người Mỹ thỉnh thoảng đa dạng đến mức chọc tức, nhưng họ đã học được cách đối xử với nó.

Và thế nào đi chăng nữa, ngày càng có nhiều người ăn mọi thứ. Cái chính là phải ngon số một. Trong Hoa Kỳ, họ tự gọi mình là *foodies*. Họ sống rải rác khắp nơi trong đất nước, đặt dài hạn tờ "New York Times" chỉ riêng vì phần phê bình nhà hàng mà thôi. Người hùng của họ là nhà phê bình văn học Bill Buford, người đã từ bỏ việc làm của mình và đã để cho ngôi sao đầu bếp Mario Batali hành hạ và đào tạo mình, rồi tìm hiểu những bí mật của mì ống Ý ở một làng trong vùng núi Apeninne và được chia sẻ nghệ thuật của nghề hàng thịt trong Chianti. Buford đã viết một quyển sách khôi hài về việc đấy, quyển tất nhiên đã trở thành sách bán chạy. Đi theo niềm say mê của riêng mình và qua đó tìm thấy câu chuyện anh hùng riêng của mình, đó là giấc mơ Mỹ. Và nấu nướng và ăn uống là niềm say mê to lớn của ngày càng nhiều người Mỹ. Họ mua ở Farmer's Markets cà chua đã bị méo mó trong những màu sắc sặc sỡ (heirloom tomatoes) và một đa dạng hết sức ấn tượng của những loại củ cải, lái xe đi nhiều dặm chỉ vì một loại xúc xích Ý ngon miệng. Sự phấn khởi cho thức ăn ngon và thực phẩm tốt đánh dấu một sự thay đổi ý kiến trong xã hội. Vì tình dục và ma túy, những thứ gây động lực cổ truyền trong các thành phố lớn ở Mỹ, đã lỗi thời, nhưng cuộc sống thành thị thì lại cần một sân khấu, nên đi ăn đã trở thành điều ám ảnh. Các tạp chí thành phố công bố cứ vài tháng một lần những danh sách "Best Eats" của họ, các *reservation offices* của những quán ăn thời



thượng mới khịt mũi khinh thường khi người ta muốn có bàn ăn ngay trong tuần, đầu bếp được khen ngợi lên đến mây xanh hay bị chà đạp xuống đất. Nói ngắn gọn: quán ăn là các nightclub mới.

Quê hương của *foodies* là chuỗi siêu thị bán hàng sinh thái Wholefoods, tất nhiên được các chuyên gia microtargeting xếp vào loại "rất dân chủ". Hai thế giới dinh dưỡng Mỹ đụng đầu nhau không phanh ở đây. Trong khu bán hàng rau cải, khách hàng gọi to vào iPhones của mình vì đã quên là phải mua cần tây hay củ cải đỏ để nấu món ăn của Jamie Oliver (thêm một vị thánh nữa của *foodies*). Nhân viên tính tiền nhìn loại rau cải đấy một cách hoàn toàn không hiểu gì, tìm tấm bản ghi giá giải thích và hỏi: "Cái này là cái gì?". Cũng như ở mọi nơi khác, dinh dưỡng tốt ở Hoa Kỳ không chỉ là một câu hỏi của niềm say mê, mà trước hết là của khả năng tài chính.

Dân *foodies* biết rõ, rằng Tartine Bakery trong San Francisco làm món bánh sticky buns (một loại bánh có vị quế rất mập mập) có lẽ ngon nhất nước. Rằng ở nơi chơi trượt tuyết sang trọng Aspen trong Colorado có một vài đầu bếp sushi thượng hạng đang làm việc. Rằng người ta không được phép rời East Hampton khi chưa mang theo một túi bánh vòng còn nóng ở Dreesen's Famous Donuts. Rằng người thành lập Doumar's Cones and Barbecue trong Norfolk / Virginia đã giới thiệu cái túi đựng kem ăn được trên hội chợ Expo trong St. Louis năm 1904 và món bánh quế ở đây cho tới ngày nay vẫn còn được làm bằng tay. Rằng một vài loại pho mát làm bằng sữa tươi tốt nhất, hiện cũng có khả năng cạnh tranh quốc tế, được sản xuất tại Vermont. Khi nào thì có bán quả mâm xôi màu vàng trên đường phố trong Monterey (có ngay từ tháng 3). Và rằng người ta có thể mua thịt của những con bò và dê đã ăn cỏ trên những cánh đồng nhiễm mặn ở Point Reyes, mũi đất đường bệ ở Bắc California, trong Marin Sun Farms Butcher Shop. Thận dê đặc biệt ngon.

Một *foodie* hết sức đặc trưng chính là Patrick bạn tôi, làm việc trong một nhà xuất bản sách lớn. Trong lần đầu tiên vào French Laundry, nhà hàng tốt nhất của Hoa Kỳ, người từng không ăn thịt này đã ăn món cá lần đầu tiên sau sáu năm vì quá hào hứng và kính nể. Quán Steakhouse Peter Luger trong Brooklyn hoàn thành nốt công việc cải đạo còn sót lại. Để bạn làm quen với giọng điệu và khả năng hào hứng của những người Mỹ sành ăn, tôi đã nhờ Patrick lập một danh sách nhỏ của những món ăn đặc sản Mỹ.

Mười lăm món ăn kinh điển Mỹ mà nhất định phải thử (và tìm thấy nó ở đâu)

1. Soft Tacos ở La Super-Rice Taqueria, 622 N. Milpas, Santa Barbara, California. Trong một chuyến đi từ San Francisco đến Los Angeles, tôi đã tình cờ khám phá ra cái taqueria tuyệt vời này. Sau đấy tôi mới biết rằng Julia Child đã từng giới thiệu nó.
2. Pulled Pork ở Georgia Pig, Route 17 và I-95 (exit 29), Brunswick, Georgia. Bất kể là đang trên đường đi hay đang nghỉ mát ở trong một của những resort trên các đảo St. Simon hay Jekyll ở gần đó, người ta không được phép bỏ qua nhà hàng này. Barbecue toàn hảo có trong ngôi nhà không khoe khoang này và "trà" đặc trưng của Georgia (ngọt, được pha với nước đá và nước ở địa phương, hơi có vị lưu huỳnh, kỳ lạ nhưng lại dễ chịu).

3. Lobster Roll trong Sir Cricket, Orleans trên Cape Cod, Massachusetts. Ở New York có những phiên bản deluxe rất ngon miệng trong Pearl's Oyster Bar hay Mary's Fish Camp, nhưng tôi rất thích nhớ lại những mùa hè của tuổi thơ và những cái bánh mì đầy bơ với salad tôm hùm.
4. Trải nghiệm bánh mì vòng đầu tiên của tôi trong New York đồng thời cũng là trải nghiệm tốt nhất: Columbia Bagels. Rất đáng tiếc là quán nguyên thủy hiện giờ đã đóng cửa, bây giờ người ta phải sang Times Square Bagels (200 West 44th Street).
5. Có rất nhiều lý do để đến thăm Farmer's Market ở bến phà San Francisco. Một trong số đó là mứt của Frog Hollow.
6. Ẩm thực Texas-Mexico không nhất định phải là cái người ta chờ đợi ở Salt Lake City, nhưng tại Iguana (736 West North Temple) ở ngoại ô có nhiều món ngon đến mức người ta không biết chọn món nào: cái gì đấy với burritos có nước sốt mole hay sốt ớt xanh?
7. Zingerman's là một cửa hàng bán thực phẩm ngon trong Ann Arbor, Michigan mà ngay cả người New York được chiều chuộng quá mức cũng phải khen ngợi: đủ các loại dầu và giấm tuyệt hảo, bánh mì tự làm rất ngon. Reuben Sandwich đã được Slow Food New York tuyên bố là corned beef ngon nhất trong Hoa Kỳ.
8. Tôi có may mắn là hamburger ngon nhất nằm trong tầm đi bộ từ căn hộ của tôi: Dumont Burger ở Bedford Avenue / Brooklyn. Hãy uống một Lagunitas IPA với burger!
9. Giữa những gian hàng của *outdoor market* ở Boston, tôi đã ăn miếng pizza đầu tiên của tôi với bố tôi trong Haymarket Pizza. Cách đây đã 30 năm rồi, nhưng cho tới bây giờ tôi vẫn chưa tìm thấy cái nào ngon hơn.
10. "Cowgirl Breakfast" trong Just For You Café ở San Francisco (732 22nd Street). Khi tôi còn sống ở đây, không cuối tuần nào mà không có pancake, trứng và mỡ (hay bột lúa mì, "grids", khi tôi còn là người không ăn thịt).
11. Cuban Toast và Café con Leche trong The Lincoln Road Café ở Miami. Khởi đầu toàn hảo cho một ngày ở bờ biển.
12. Kem Ube hay Avocado ở Mitchell's Ice Cream tại San Francisco. Kem ngon nhất ở bờ biển Tây. Cũng có những loại kem thông thường, nhưng quán này nổi tiếng vì những loại kem có vị khác thường,
13. Copper River Salmon ở Cordova, Alaska. Chỉ có thể đến đó bằng máy bay, nhưng một khi đã đến đó rồi thì có thể ăn cá hồi ở khắp mọi nơi. Nó được nướng ở sân sau của những quán bar. Nếu chỗ này xa quá thì tôi xin giới thiệu Higgins ở Portland, Oregon.
14. Thêm một pizza nữa, lần này là ở trong nhà hàng: Franny's ở Brooklyn. Thịt đùi heo muối tự làm lấy, lò gỗ, gia vị tại địa phương và một tờ đơn rượu vang tuyệt vời.
15. Canellés trong La Brea Bakery ở Los Angeles. Hoàn toàn không đặc trưng cho thành phố này: đang chờ khách hàng ở phía sau cánh cửa gỗ là bánh mì và bánh ngọt tuyệt vời.

Tính thích trao đổi của người Mỹ và sự hiện hữu của kỹ thuật truyền tin hiện đại tạo khả năng cho mọi người tiếp cận với tri thức chuyên môn của giới *foodies*. Ví dụ như trang web chowhound.com là một ngân hàng dữ liệu của những món ăn ngon, tất nhiên bao giờ cũng



được cập nhật nhanh hơn tất cả các sách hướng dẫn về quán ăn. Và chỉ trong vòng vài giây, bạn sẽ biết được có bao nhiêu người đánh giá Sapphire Grill ở Savannah trên yelp.com, cũng như tiêu chuẩn của họ: "Chồng tôi gọi thịt bê chỉ vì muốn chọc giận tôi", "Họ chơi nhạc rất hay (Aimee Mann, Zazie)", "Hãy thử món mojitos!". Các nhà phê bình ẩm thực cũng chỉ là những người phàm ăn, yêu thích thứ này và căm ghét thứ khác, có những người đầu bếp quen biết và những kẻ thù lâu năm, tức là cũng không đáng để tin cậy nhiều hơn là hàng ngàn người thích ăn bình thường. Tức là ví dụ như khi bạn có kế hoạch đến Floria qua một cuối tuần kéo dài, bạn có thể công bố thời gian và tuyến đường đi, và với một ít may mắn, những người dùng khác sẽ tiết lộ cho bạn biết các quán ăn tốt nhất và những *signature dish* mà bạn nhất định phải thử.

Vì có một điều mà người ta nhanh chóng học được ở Mỹ: không có gì trên thực đơn là giống vẻ ngoài của nó cả. Phần nhiều thì người ta mừng là còn có thể đọc được nó, vì nhà hàng hạng khá thông thường tối như mực. Từ cùng một lý do, từ lý do mà các *romantic comedy*, những cái thật ra là hoàn toàn thừa thãi, cũng như các bộ phim được quay dựa trên sách của Jane Austen, ánh sáng trong quán được làm cho tối mờ đi: vào đêm hẹn hò, vào cái *date*, đặc biệt là người phụ nữ phải cảm thấy dễ chịu. Trước hết là họ cần phải tin rằng làn da của họ trong ánh sáng mờ nhìn trông trẻ trung và toàn hảo. Vì hiện nay ngày càng có nhiều đàn ông Mỹ xoa kem chống nắng lên mặt quanh năm để chống già nên chính sách ánh sáng này lại càng hữu lý hơn. Trong khi đó, việc thực khách phải bắt lợi cú người sát vào tờ thực đơn lại dường như không quan trọng. Nhưng thật ra cũng không cần thiết. Vì chẳng mấy chốc, người bồi bàn sẽ xuất hiện và tuyên bố liền một mạch cái danh sách thật dài của *today's specials*. Tai nghe chưa được rèn luyện sẽ nhanh chóng chuyển sang trạng thái stand-by, khi từng thứ gia vị một được ca ngợi tại mỗi một *special* đấy, nhưng mà người ta có thể đơn giản là để cho diễn thuyết thêm một lần nữa. Khi rồi người ta vẫn còn chưa hiểu gì cả, hay vì số lượng khổng lồ của những *special* mà lại quên hết tất cả thì vẫn còn có hai khả năng: hỏi người bồi bàn thích ăn món nào nhất. Hay hỏi cái được gọi là *signature dish*.

*Signature dish* là món mà quán ăn đây đặc biệt hãnh diện, có thể nói là cái tinh túy của quán. Thịnh thoảng, các lý do cho sự hãnh diện này rất mờ đục. Trong Caileigh's ở Uniontown / Pennsylvania, được các nhà phê bình ca ngợi như một ốc đảo trong vùng hoang vắng ẩm thực, tờ thực đơn đặc biệt chào mời một "phiên bản nổi tiếng thế giới" của một món xúp hành Pháp. Nó xuất hiện như một lớp pho mát gần như không thể xuyên thủng qua được, có bột hành màu nâu sậm đang rình rập ở phía dưới. Nếu tôi là một nhà hàng thì tôi không nhất định phải khoe khoang với một cái *dish* như thế, nhưng tự nhận thức mình một cách méo mó cũng có thể làm sáng tỏ.

Hỏi người bồi bàn về món mà ông ấy thích ăn nhất cũng có cái hấp dẫn của nó. Tính sẵn sàng giúp đỡ của họ cũng như sự lệ thuộc vào tiền boa hậu hĩnh thật sự bắt buộc bồi bàn người Mỹ phải trả lời câu hỏi này với một sự hào hứng gây tiêm nhiễm. Phần lớn đều có khả năng bộc lộ trong giây lát cảm giác rằng họ thật sự không thích làm gì hơn là cùng ngồi xuống và gọi món sea bass hay món vịt. Người Đức trong tôi tự đặt ra những câu hỏi phê phán ngược lại: cái món sea bass đấy đã gần thiu rồi và vì vậy phải bán cho xong? Họ chỉ muốn mình gọi món đắt tiền nhất trên tờ thực đơn? Nhưng khi có ai đó lâu bầu nói với tôi rằng "I really love the pork belly" thì tôi đơn giản là không thể cưỡng lại được.



Tuy vậy bạn phải chú ý đến việc là hỏi người nào. Nhiều nhà hàng có một hệ thống bồi bàn được phân chia cấp bậc một cách tinh vi: người bồi chỉ chỗ ngồi (sẽ nói thêm ngay sau đây), bồi bàn chính, người không hiếm lần tự giới thiệu tên mình ngay vào lúc ban đầu, tất nhiên là có bồi bàn rót rượu vang, bồi dọn bàn (thường từ châu Mỹ La tinh). Và thật sự là mỗi một người trong số họ chỉ có trách nhiệm về việc họ làm. Khi người ta đặt người dọn bàn một "double espresso" thì nên mừng là người đầy hiếu và tiếp tục chuyển đạt lời yêu cầu đến người bồi bàn chính, người thế nào đi nữa cũng sẽ đến cạnh bàn và hỏi một cách dường như rất vô tư rằng bạn có còn muốn gọi gì nữa hay không. Thông thường, nhà hàng Mỹ bao giờ cũng hướng đến một tính hiệu quả gần như là tàn bạo, thỉnh thoảng người ta thật sự là phải giữ chặt lấy cái đĩa ăn để nó đừng bị giạt đi quá sớm. Vì thế mà tính rắc rối trong chia sẻ trách nhiệm ở đây có tác động làm hãm mọi việc lại một cách dễ chịu.

Việc tồi tệ nhất thì người ta đã vượt qua rồi, tức là đoạn đường từ cửa nhà hàng đến bàn ăn. Ngay cả ở một cái quán vắng khách ở miền quê xa xôi nhất, người ta không bao giờ nên nghĩ rằng có thể đơn giản tự tìm lấy chỗ ngồi cho mình. Lời cảnh báo "Please wait to be seated" thường được viết trên các tấm bảng thật sự có nghĩa là người ta phải chờ người chỉ chỗ ngồi đến. Ở đây, người Mỹ thật sự kiên quyết trong niềm tin trẻ con của họ vào quy định. Trên những thị trường cạnh tranh khốc liệt như New York, sự hành hạ còn tinh vi hơn nữa. Khi người ta đặt bàn cho bốn người và cả khi chỉ một người đến muộn, thì ba người kia bị bắt buộc xin hãy dùng một drink ở quầy rượu, cho tới khi *party is complete*. Và nếu như việc đầy kéo dài quá lâu thì bàn sẽ được đưa cho người khác. Mẫu mực lý tưởng, lúc nào cũng *fashionably late*, sẽ được từ bỏ một cách nhanh chóng, khi người ta luôn được an ủi, đứng ở hàng thứ ba tại quầy rượu và chống đối với một ly Martini vào chiều tối ngày thứ Sáu. Điều duy nhất ngăn không cho người ta đi khỏi đây là nhận biết chắc chắn rằng trong bất kỳ một quán nào khác mà có thể chấp nhận được của thành phố thì rồi cũng sẽ tồi tệ ít nhất là y như vậy.

Ở Mỹ, người ta luôn gặp những người Đức tạo một nghi lễ từ nỗi nhớ nhà của họ. Người này thì nhờ khách sang thăm mang theo loại bánh mì làm từ lúa mạch đen, người khác để cho mẹ mình gửi món thịt nướng Sauerbraten đã được gói ghém và đóng kín qua đường FedEx và mừng rỡ khi gói hàng đầy thoát qua được hải quan. Về cơ bản, tôi đánh giá cao mỗi một cố gắng làm toàn hảo cuộc sống riêng tư về mặt ẩm thực. Nhưng những việc như thế đối với tôi dường như là đã quá lớn. Ăn ở Mỹ, giải thích theo cách của người anh hùng trong phim Forrest Gump, giống như một hộp sôcôla: ngoại trừ ở McDonald's ra thì người ta không bao giờ biết chắc chắn được là người ta sẽ nhận được cái gì. Nhưng người ta thường hay bị bất ngờ một cách dễ chịu, ngay cả ở những nơi không hề có thể phỏng đoán trước sẽ là như thế.

Khi tôi muốn gặp để phỏng vấn người chơi môn đấu vật wrestling Mick Foley, người đã trở thành nhà văn sau khi gãy năm cái xương sườn, mất bốn cái răng nanh và bị cắn đứt mất một cái tai, anh ấy đã hẹn tôi đến Hauppauge vào trong Pace Steakhouse, nơi hết sức đáng để nghỉ ngơi. Nội thất được trang bị theo kiểu một Country Club, máy điều hòa nhiệt độ đã làm lạnh các gian phòng đến mức người Mỹ cảm thấy hết sức dễ chịu và người Âu kín đáo đánh răng lập cập. Câu chuyện của chúng tôi cứ bị ngắt quãng liên tục, vì thực khách và bồi bàn muốn bài tỏ sự ngưỡng mộ của họ đối với một cự người ngôi sao của "Wrestlemania". Đó không phải là nơi là người ta nghĩ rằng sẽ có thức ăn ngon. Nhưng món Porterhouse-Steak thì không



chê vào đâu được. Ngay cả khi tôi hơi ngượng một chút trước anh chàng Foley to như gấu, vì tôi đã phải đầu hàng sau một nửa.



## Cơ quan nhập cảnh biết ngón trở phải của tôi tốt hơn cả tôi

Khi tôi cùng với một nhóm người Đức bay đến New York theo lời mời của một tập đoàn thuốc lá, chúng tôi đứng xếp hàng để nhập cảnh trong Cảng hàng không JFK. "Ở đây mua thứ để hít ở đâu?", một tay DJ từ Hamburg hỏi thăm, trong khi đồng nghiệp của ông ấy hít vào mũi một ít chất bột màu trắng từ chiếc túi ở trước ngực. Nhìn lại từ sau này, cảnh đó thật là vô tư và thơ mộng, vì, như người ta biết, thời bấy giờ đã trở nên nghiêm trọng hơn một chút.

Đến một lúc nào đấy trên Đại Tây Dương, thường là hơn một giờ sau câu hỏi "chicken or pasta?" lúc nào cũng được đưa ra, tiếp viên hàng không bắt đầu phân phát những tờ giấy mà lúc nhập cảnh người ta phải trình ra sau khi đã điền vào đầy đủ. Khi bạn là khách du lịch, người sẽ rời đất nước sau ba tháng, thì đó là một tờ đơn màu xanh lá cây cho nhân viên nhập cảnh và một tờ màu xanh nước biển cho thuế quan. Phim không còn được chiếu trên màn hình của máy bay nữa, để người ta đừng phạm lỗi, thường thì người ta không nhớ số hộ chiếu trong đầu nên đầu tiên là phải tìm nó trong hành lý. Trong lúc trả lời lúc nào cũng lẫn quất sự nghi ngại: ở ngày tháng, tôi phải ghi tháng trước hay ngày trước? Tôi đã có vào một trang trại nông dân trong những tuần vừa qua hay không? Có mẻ cấy vi khuẩn nào tình cờ nằm trong hành lý của tôi không? Tôi có mang tiền mặt quá 10.000 dollar theo người không? Tôi có sơ ý phạm phải lỗi lầm lớn nào không? Người Mỹ là những người có thiên tài về làm trò tiêu khiển và viết kịch, hãy tin rằng nói chung là họ có thể làm được mọi việc. Có lẽ những tờ đơn khai báo này chỉ được dùng để chuẩn bị tinh thần cho du khách làm quen với một cái motif cơ bản của tâm trạng người Mỹ: tính đa nghi.

Vào ngày 11 tháng 09 năm 2001, dân cư Hoa Kỳ lần đầu tiên sau gần 60 năm lại trải nghiệm rằng ở ngay chính trong đất nước của mình, họ cũng không an toàn trước những kẻ thù từ ở bên ngoài. Qua lần tập kích World Trade Center, nhu cầu cần những người có quyền hành và cần sự kiểm soát, những cái thế nào đi nữa cũng đã rõ nét, lại được chứng nhận thêm một lần nữa qua lịch sử đương đại. Bây giờ, cơ quan Homeland Security được thành lập chỉ vài tháng sau đó sẽ chuyên tâm chống lại những mối nguy hiểm và đặc biệt là chống khủng bố bên cạnh các cơ quan cạnh tranh FBI và CIA. Và theo cách hiểu của người Mỹ thì điều đấy bắt đầu ở biên giới quốc gia.

Tiếp viên hàng không giàu kinh nghiệm cho rằng không ở đâu mà cơ quan nhập cảnh lại dễ dãi như ở New York. Nhưng ngay ở đây thì màn kịch cũng đã được dàn dựng để gây ấn tượng mạnh. Người ta đứng xếp vào những hàng du khách dài, thường còn có những gia đình châu Phi ngồi ở rìa mà không biết rằng họ đang chờ những thủ tục nào. Nhân viên giữ trật tự đưa ra những lời chỉ thị hồng hách, rằng phải đợi ở trước buồng nào, nơi cuối cùng rồi người ta cũng được tiếp đón với ánh mắt không thể đoán ra điều gì được. Thường thì người *immigration officer* còn chẳng buồn trả lời câu nói thân thiện "Hey. How are you?" nữa. Và tôi không thể không tự hỏi mình, rằng bây giờ ông ấy có nghĩ là tôi muốn dùng thái độ vui vẻ để tiếp cận và có thể nói là qua đó mà tự mang lậu tôi vào nước hay không. Do hoang mang như thế, hầu như chưa bao giờ tôi ấn ngón trở cho đủ mạnh lên chiếc máy đọc. Cứ mỗi lần vào nước là hai ngón trở được lấy dấu vân tay, chỉ riêng từ của tôi thôi thì Homeland Security hiện chắc phải có cả một bộ sưu tập to đùng rồi. Máy mới hiện đang được lắp đặt, để trong tương lai có thể đọc cả mười ngón. Có lẽ qua đó mà đo được những thay đổi cực nhỏ, những thay đổi cho



phép người ta suy đoán ra các thói quen ăn uống của tôi hay hành vi trong thời gian rảnh rỗi của tôi, tôi nghĩ như thế. Và tôi nên cười hay không trên tấm ảnh chụp chân dung bắt buộc?

Liệu những biện pháp kiểm tra mà trong cốt lõi thật ra là thô sơ này có ngăn chặn một kẻ khủng bố duy nhất nào không vào trong nước được hay không, đó là điều mà các chuyên gia đang tranh cãi. Việc luôn làm cho tôi chung hửng: tại sao một đất nước, tự hiểu mình là hiện thân của tự do và điếm đến mong ước của những dân tộc đã bị cướp đi quyền của mình, lại đầu tiên là phải dọa dẫm mỗi một người khách mới đến thăm? Làm sao mà có thể từ người rửa bát trở thành nhà triệu phú ở đây khi người ta vẫn còn run tay sau thủ tục nhập cảnh? Trong khi đó thì tôi thật sự là người du lịch đáng tin cậy nhất của thế giới: luôn luôn có một thị thực không thể chê vào đâu được, còn không có tới một cái bánh mì xúc xích trong hành lý xách tay chứ đừng nói đến rượu hay thuốc lá, có ý định kiên quyết sẽ chi nhiều tiền trong Hoa Kỳ và quảng bá đất nước này với những bài viết ca ngợi. Mặc dù vậy, cứ mỗi lần đi ngang qua được nơi nhập cảnh, tôi lại có cảm giác giống như vừa mới thoát nạn thêm được một lần nữa.

Và cả khi có nguy cơ đùa đến mức khiến người đọc của tôi mất cảm tình: thật ra ở Hoa Kỳ người ta không có sự lựa chọn nào khác hơn là tự thể hiện mình như một thân dân ngoan ngoãn, vì người Mỹ còn Đức hơn cả người Đức về hai phương diện: tất cả mọi thứ đều phải diễn ra chính xác như đã được dự định trước. Và người có quyền hành (hải quan, cảnh sát, thuyền trưởng những chiếc tàu du ngoạn) yêu cầu phải tuân theo mệnh lệnh tuyệt đối.

Ai đã sống đủ lâu ở Hoa Kỳ đều có thể thuật lại những câu chuyện riêng của mình, tất nhiên là được cá nhân cảm nhận hết sức là vô lý, về tính thích trật tự của người Mỹ. Đã bị ra tòa như thế nào vì đã đi xe đạp trên lề đường vào giữa đêm khuya trên một con đường không có một bóng người. Đã bị người giữ trật tự quát tháo như thế nào vì mang ly giấy với bia (chai quá ư là nguy hiểm) ra đến tiền sảnh của hội trường trong một buổi biểu diễn nhạc rock. Đã không được phép mua áo thun Hillary Clinton (15 dollar) tại một sự kiện vận động bầu cử như thế nào, vì người nước ngoài không được phép quyên góp tiền cho bầu cử. Khi cô bạn Katja của tôi lấy chồng và chúng tôi cụng ly với nhau bằng những cái ly giấy đầy sâm banh trong một công viên ở Brooklyn, chúng tôi có cảm giác như đang làm một việc gì đó bị cấm đoán rất ghê gớm.

Suy cho cùng thì tất cả những quy định đầy đều là những quy định có lý, người ta chỉ phải làm quen rằng ở đây, tất cả chúng cũng đều được thực hiện một cách nghiêm chỉnh. Cũng vì thế mà lần nào trở về New York cũng thú vị cả. Trong những năm 90, nguyên thị trưởng thời đấy Rudolph Giuliani đã thực hiện lý thuyết "Broken Windows" gây tranh cãi trong giới khoa học xã hội: mỗi một cửa sổ vỡ kính, mỗi một thùng rác không được mang đi đổ đều được xem như là một dấu hiệu của sự xuống cấp xã hội và người ta đấu tranh chống lại nó với sự hiện diện của cảnh sát và với những biện pháp trừng phạt nặng nề. Tội phạm giảm xuống thấy rõ, nhưng bù vào đấy, ngày nay nó là một thành phố mà trong đó trước hết là lực lượng an ninh không bao giờ ngủ. Những ai cả gan muốn hút một điếu thuốc lá trước cửa quán phải nhất nhất tuân theo chỉ thị của người đứng canh cửa. Ai đứng quá gần cửa ra vào hay đứng quá xa trên lề đường chỉ nửa mét thôi đều sẽ lâm vào một cuộc tranh cãi không thể thắng được. Kiểm tra độ tuổi ở cửa ra vào cũng thế. Trong những tuần đầu tiên, tôi còn cảm thấy hãnh diện khi bị yêu cầu đưa cho xem thẻ căn cước trước khi vào một quán bar hay club. Nhưng rồi tôi nhận

thấy tương đối nhanh chóng rằng tôi cũng sẽ bị yêu cầu đưa ra một "photo ID" ngay cả khi có tóc bạc và những nếp nhăn sâu trên mặt. Hiện giờ còn có cả những club scan thẻ căn cước nữa. Tôi không biết để làm gì nhưng ai từ chối thì cứ đứng ngoài. Ngay tại những cuộc hẹn trong các tòa nhà văn phòng lớn, thỉnh thoảng ngay cả lúc mua bằng thẻ tín dụng cũng còn bị kiểm tra. Tức là người ta nên mang theo thẻ căn cước hay bằng lái xe, ở tôi thì thường thẻ nhà báo là đủ. Người Mỹ lúc nào cũng muốn cho xem giấy tờ, nhưng tại những loại không thông thường thì họ lại không nhìn cho kỹ.

Thế nên lại càng thú vị hơn khi người ta vẫn còn chưa thể giải thích cho người đi bộ ở Manhattan ý nghĩa của đèn giao thông. Cho tới cách đây vài năm, chúng đã tuyên bố "Walk" và "Don't walk", nhưng người New York không phân biệt chúng. Ai cũng đã chạy và đang chạy qua đường bất cứ lúc nào họ thích và ngay khi có cơ hội bắt buộc ô tô phải phanh lại. Thích nhất là với iPod hay bộ phận nghe điện thoại di động không cần cầm tay trong tai, để không thể nghe được tín hiệu cảnh báo quấy rối. Nhìn chung, điều đấy khiến cho toàn bộ giao thông phải chậm lại, nhưng đấy lại chính là hình thức đặc biệt của tính ích kỷ Mỹ, khoác vẻ lịch sự ở bên ngoài. Ngay lúc hứa hẹn có được một lợi thế cá nhân dù nhỏ đến đâu đi chăng nữa, nó vẫn được tận dụng – dù rằng người ta sẽ ngồi trong taxi vài phút sau đấy và chửi rủa về *jaywalking* của người đi đường.

Chỉ riêng vì kiểm tra an ninh ở cửa khẩu không thôi thì họ sẽ không vào Hoa Kỳ, người ta thường hay nghe những người có tư tưởng phê bình ở Đức nói như thế. Tôi rất thông cảm với việc đấy. Khi máy bay sang Hoa Kỳ vừa mới cất cánh, tôi đã suy nghĩ không hiểu mình có đến đúng vào lúc nhập cảnh bị quá tải hay không. Có một lần những cửa nhập cảnh ấy vẫn còn chưa có nhân viên làm việc. Khi đến mà không mang theo một dây thắt lưng thuốc nổ trong hành lý, người ta có cảm giác như là bị hiểu lầm.

Năm lời khuyên, để đến và đi xuyên qua Hoa Kỳ một cách dễ dàng:

1. Mang giày đơn giản. Người ta phải cởi chúng ra trước mỗi chuyến bay. Dây giày chỉ gây phiền hà thôi.
2. Tắt không lồ. Từ những lý do về thẩm mỹ và vệ sinh.
3. Hành lý xách tay tối thiểu. Chỉ mang theo máy tính xách tay khi thật sự muốn làm việc trên máy bay, ngay đến những quả cầu tuyết cũng vừa mới bị cấm.
4. Không nói đùa về bom. Và không bao giờ được phép quên: lúc nào cũng có người nói tiếng Đức.
5. Tuân theo chỉ thị của tiếp viên hàng không. Tất nhiên là bạn có thể bắt đầu một cuộc thảo luận rằng tại sao lại cấm dùng điện thoại di động trước hải quan. Nhưng nếu xảy ra việc thì bạn chỉ mất thời gian mà thôi, và chắc chắn rằng điều đấy không làm cho thế giới này tốt hơn được.

Nhu cầu đặc biệt rõ về an ninh của người Mỹ và tính độc đoán của lực lượng gìn giữ trật tự của họ cũng biểu lộ trong những sự kiện quần chúng. Ngay tại những lễ hội trên đường phố và những buổi nhậu nhẹt truyền thống như Halloween, St. Patrick's Day hay Gay Pride cũng được tổ chức với tính cứng rắn của quân đội. Trật tự viên chỉ cho khách bộ hành góc được phép reo mừng, và chỉ có thể băng qua đường trong những trường hợp ngoại lệ để không gây rối cho cuộc diễu hành. Tất nhiên là cấm uống rượu. Việc đấy diễn ra ở nhà hay trong quán.

Nhưng xin đừng mang ly thủy tinh ra ngoài! Những ai đã từng một lần cùng tham gia lễ hội hóa trang ở Cologne đều phải nuốt nước bọt "khô" tại tính vui vẻ cứng nhắc của người Mỹ. Mặt khác, điều khiến cho người ta hết sức an tâm là "luật lệ và trật tự" không chỉ là những đức tính tốt riêng của người Đức.



## Let's talk about sex!

Cuộc sống yêu đương của người Mỹ? Tùy theo người ta nhìn đến đâu. Cầu thủ bóng bầu dục highschool mười bảy tuổi Gernalow Wilson ở Georgia đã bị xử mười năm tù, vì một cô bé mười lăm tuổi đã khẫu dâm cho anh ta. Destiny Hope Cypus cũng mười lăm tuổi đóng giả nữ ca sĩ Hannah Montana cho tập đoàn Disney trong chiếc váy nữ sinh cực ngắn, nhưng xin lỗi các fan của mình vì những bức ảnh mà ngôi sao nhiếp ảnh Annie Leibovitz đã chụp cô ấy cho "Vanity Fair", vì chúng quá khêu gợi đối với cô ấy. Cuối cùng thì tín ngưỡng của cô ấy là quan trọng. Công ty thời trang American Apparel trong những năm vừa rồi thì lại nổi bật lên với những chiến dịch quảng cáo trông giống như phim khiêu dâm không chuyên nghiệp.

Về giới tinh hoa chính trị trong Hoa Kỳ thì hiện giờ người ta biết được những câu chuyện sau đây: thị trưởng New York Eliot Spitzer, với tư cách công tố viên là một người chống tham nhũng hăng say, đã từ chức vì ông ấy đã trả tiền cho các cô gái bán dâm của ông ấy từ công quỹ. Giá cho mỗi một lần đến thăm: 3000 dollar. Đổi lại thì người đi cùng với ông ấy, theo như tờ tạp chí tương đối đứng đắn "New York" điều tra trong giới ma cô, phải có "âm hộ đẹp nhất new York". Cựu thống đốc của New Jersey, James McGreevey, đã từ chức trước đây hai năm khi lộ ra rằng ông ấy là người đồng tính luyến ái. Sau đấy, ông ấy đã viết một quyển sách thật cảm động về cuộc sống đôi của ông ấy. Cũng như vợ ông ấy, người không muốn biết gì về tất cả những chuyện đó ("Tôi sẽ không bao giờ để cho một người đồng tính luyến ái làm cha của con gái tôi"). Tuy vậy, bây giờ thì ông tài xế của chính khách đó đã thừa nhận rằng ông ấy là người tình của cả hai người đấy. Thường là cùng lúc trong cùng giường. Ngược lại, thượng nghị sĩ đảng Cộng Hòa của Idaho, Larry Craig, trông có vẻ bền lên, khi bị một cảnh sát hoạt động bí mật bắt quả tang trong một nhà vệ sinh của Minneapolis St. Paul Airport, khi ông ấy muốn dùng tín hiệu chân để bắt liên lạc từ cabin này sang cabin bên cạnh. Cũng như thị trưởng của Detroit, Kwame Malik Kilpatrick, người muốn che dấu một áp phe với cô thư ký của ông ấy bằng số tiền 8,4 triệu dollar. Khi cô ấy lần đầu tiên nghe được, rằng đã có thêm một chính khách cao cấp vướng vào trong một vụ xì căng đan gái bán dâm, cô ấy đã biết ngay rằng đấy là một người của đảng Dân Chủ, một cựu gái gọi tuyên bố về vụ Eliot Spitzer: "Ở một người của đảng Cộng Hòa thì dĩ là đàn ông."

Về mối liên quan giữa quyền lực và dục tình, về tính thèm muốn được quan tâm đến của các chính trị gia và ảo tưởng về tính bất khả xâm phạm lan tràn rõ ràng rộng khắp, người ta không chỉ có thể phỏng đoán ở trong Hoa Kỳ. Nhưng trong đất nước này thì sự tương phản giữa đạo đức và thực tế đặc biệt lớn. Những người bị kết án vì tội phạm tình dục bị đánh dấu là *sex offender* trong sổ sách công khai; phim và nhạc Pop bị gắn sticker và cảnh báo, khi *nudity* hay *explicit lyrics* có thể gây hại đến tâm hồn của trẻ thơ; lời thú nhận sống độc thân trong giới làm chương trình tiêu khiển cho lứa tuổi mới lớn được cho là nhất định sẽ thúc đẩy sự nghiệp thăng tiến. Đồng thời, một phần tư giới trẻ Mỹ từ mười bốn đến mười chín tuổi mang bệnh tình dục có thể lây lan, và bác sĩ khuyên nên tiêm phòng bệnh tình dục cho các bé gái bắt đầu từ mười một tuổi. Tình dục được xem là một đề tài không được phép nói đến trong Hoa Kỳ, và đồng thời nó cũng là sự ám ảnh quốc gia. Con đường đi đến đó thật cực nhọc và được quy định hết sức nghiêm ngặt.

Tôi có may mắn. Khi tôi dọn sang Hoa Kỳ, tôi đã ở trong một *committed relationship* từ nhiều năm, một trong những thang bậc và thể loại cho mối quan hệ giữa hai con người. Bạn



cần phải biết những diễn đạt sau đây, nếu như bạn muốn bước vào khu rừng rậm của cung cách cặp đôi Mỹ (hay khi bạn đơn giản chỉ muốn biết là ai đấy "đã có ai chưa"):

1. "I am seeing her": tôi đã gặp gỡ một mình với cô ấy nhiều lần rồi, có lẽ chúng tôi đã hôn nhau một lần hay đã còn có sex với nhau nữa. Cả hai bên thỏa thuận một sự không ràng buộc không được nói ra. Quan trọng: người ta có thể đồng thời có tình trạng đây với nhiều người.
2. "We are dating": tôi thường xuyên gặp cô ấy, chúng tôi có sex với nhau. Quan trọng: những ai "dated" song song với nhiều người thì cần phải kín đáo làm việc đây. Không được nhầm lẫn với "I have a date": tôi có hẹn với một người, không loại trừ sex.
3. "She is my girlfriend": chúng tôi là một đôi.
4. "We are in a committed relationship". Chúng tôi là một đôi và chỉ có sex với nhau thôi. (Điều ngược lại là "open relationship".)
5. "She is my partner", "She is my significant other": chúng tôi là một đôi, và tôi quá già hay quá dị tính luyến ái cho khái niệm "girlfriend".

Những thang bậc về cường độ và cam kết này có ở khắp mọi nơi trên thế giới. Cái đặc biệt ở Hoa Kỳ là những sự việc đó được diễn đạt và trải qua chính xác như thế nào. Họ đã đi tới đâu trong những cố gắng về tình dục với nhau của họ, điều đấy được nam giới trẻ tuổi ở Mỹ mô tả trong thuật ngữ của bóng chày, từ "first base", cái diễn đạt nụ hôn môi đầu tiên, cho tới "homerun". Đấy tất nhiên không phải là điều ngẫu nhiên. Đối với một chàng trai người Mỹ trẻ tuổi khát khao sex thì một cô gái Mỹ không phải là người đồng hành, mà là nữ đối thủ trên con đường đi đến mục đích. Và cũng như ở mỗi một trò chơi nghiêm chỉnh, có rất nhiều quy định.

Trò chơi có tên là "dating". Và khái niệm này không thể được chuyển ngữ giống như "con người gặp con người, và rồi để xem xem có gì xảy ra hay không", như là người Đức thì người ta có thể tin là vậy. Vì ở đây người ta không chừa lại điều gì cho sự ngẫu nhiên cả. Cơ sở của dating là giả định, rằng đàn ông Mỹ trước hết là muốn có sex và phụ nữ Mỹ muốn tìm một người bạn đời. Ngay cả khi điều đấy không đúng trong trường hợp đặc biệt thì người ta vẫn phải đối phó với sự chờ đợi chung đấy. Tức là ví dụ như khi cô bạn Jennifer của tôi hẹn hò với một người đàn ông mới, chúng ta cứ gọi anh ấy là "Mr Probably Right", và trong diễn tiến của buổi tối hôm đó cảm nhận được ước muốn muốn ngủ ngay lập tức với anh ấy thì tất nhiên là cô ấy có thể đơn giản làm điều đấy. Khi Jennifer chỉ muốn vui vẻ một tí với anh ấy, thì chắc chắn rằng "Mr Probably Right" sẽ có mặt. Nhưng khi buổi tối đấy đẹp đến mức nó cũng có thể trở thành lâu dài thì cô ấy đã hành động quá vội vã và có thể là đã làm hỏng những cơ hội trong tương lai. Trong mắt của anh ấy, cô ấy sau "sex on the first date" tuy vẫn "fun", nhưng không phải là "wedding material". Tức khi Jennifer dè dặt và được anh ấy tất nhiên là tiễn về đến trước cửa nhà, cô sẽ tặng nhanh cho anh ấy một nụ hôn lên má. Thế rồi sự chờ đợi bắt đầu. "Chỉ gọi cho cô ấy sau ba ngày", những quyền hướng dẫn dating-tips-for-men khuyên bảo. "Nếu như anh ấy không gọi điện thoại sau ba ngày thì hãy quên hẳn đi!", những quyền hướng dẫn dating-tips-for-girls khuyên bảo. **BẠN** mới chính là người quyết định", cả hai bên đều tạo can đảm cho nhóm mục đích của mình. Thật sự thì thường không có ai đưa ra quyết định thật đúng đắn được. Nếu như tôi diễn giải đúng những câu chuyện do bạn bè người



Mỹ của tôi thuật lại, thì những hồi tưởng tình yêu và gợi tình của họ thường chỉ là một sự đan kết từ sự bi quan đi trước, thỏa mãn những chờ đợi không có thực và thất vọng vì những ước muốn không được nói ra.

Khi cô bạn Mary–Louise của tôi đặt chiếc túi xách xuống trong căn hộ của Andrew ngày nay là chồng của cô ấy, anh ấy chỉ cho cô ấy một ngăn trong tủ của anh ấy. Cô ấy giật mình tự phát từ chối. Điều đấy gần giống như là cô ấy có một cái chìa khóa riêng. Trong những ngày kế tiếp theo đó, cô ấy cố tình để quần áo của mình trong chiếc túi xách trước cái tủ. Điều đấy tuy là không thuận tiện, nhưng quan trọng về mặt tâm lý, vì tuân tự leo thang trong cuộc tình bước tìm đến nhau là bàn chải đánh răng–ngăn kéo–chìa khóa. Trong lúc đó, nói chung cũng là thông thường, khi người chủ căn hộ, trong trường hợp này là Andrew, nhờ doorman chú ý hộ xem liệu cô ấy có đi vào căn hộ hay không và với ai. Mỗi một bước kế tiếp chắc chắn sẽ dẫn đến chiếc nhẫn đính hôn, cái trong trường hợp lý tưởng phải có giá là hai tháng lương của anh ấy, mặc dù quy luật áng chừng này dường như xuất phát từ những phòng PR của các nhà buôn kim cương lớn. Và sau đó, nếu tất cả đều thật sự tốt đẹp, là trên những trang cười hỏi của tờ "New York Times". Tôi nhìn chúng vào mỗi cuối tuần với cùng một niềm say mê không thuyên giảm. Đối với tôi, mỗi một bức ảnh đều ẩn chứa một câu hỏi lớn về tình yêu: Cô ấy nhìn thấy gì ở anh ấy? Anh ấy yêu thích điều gì ở cô ấy? Về chuyện tình dục thì như thế nào? Bài viết kèm theo đấy mê hoặc tôi, vì chúng khô khan đến cực đoan. Chúng liệt kê ra, rằng hai người làm việc ở đâu, họ đã học ở trường nào và rồi ở college nào, bố mẹ và ông bà của anh ấy/cô ấy làm nghề gì. Ẩn nấp ở phía sau mỗi một hôn lễ có lẽ là một chuyện tình sâu đậm, nhưng ở đây thì nó trở thành một hành động xã hội. Thật ra là chỉ còn thiếu thông tin tiền lương hàng năm nữa thôi.

Nếu bạn cảm thấy quen thuộc như thế nào đó với một vài điều nào đó được nhắc đến cho tới nay, thì có lẽ bạn cũng thuộc vào số fan của loạt phim "Sex and the City" mà trong đó một cô nhà báo chuyên viết trên mục tình dục ở New York và ba người bạn gái của cô ấy thật sự đã thử qua tất cả các biến thể của đề tài này, cho đến những vấn đề đặc biệt như câu hỏi cho phép có mức độ thân quen nào trong nhà vệ sinh của người bạn "Number 2". Lộ diện ra ở đây là thêm một điều huyền bí nữa của cung cách cặp đôi Mỹ. Con người ở đây tuy muốn lôi nhau lên giường, nhưng trong lúc đấy thì không được phép quá thực tế. Các đề tài như tiêu hóa, lông tóc, hơi người phải được tránh né.

Từ cái sự ức chế đó mà có lẽ khẩu dân là kỹ thuật mang tính Mỹ nhất: có thể thực hành trong ô tô chẳng có khó khăn gì, các bên tham gia hầu như không đổ mồ hôi, và họ có thể tự dối mình, rằng (gần như là) chẳng xảy ra điều gì cả. Cả cựu tổng thống Bill Clinton cũng cố bào chữa cho lời khai không thật của mình trước ủy ban điều tra vụ Lewinsky rằng ông ấy không có sex với cô thực tập viên của ông ấy, đấy chỉ là khẩu dân thôi. Việc này tuy cũng đáng tin như lời bảo đảm, rằng khi ông ấy hút cần sa ở thời niên thiếu thì không có hít vào, nhưng ném một tia sáng thú vị đến sự đoan trang giả vờ thống trị trong đất nước này. Chính phủ Bush chi hàng trăm triệu dollar cho sự giáo dục kiêng cử ở trường tiểu học, và ở những trường đại học Mỹ nổi tiếng tại bờ Đông, các sinh viên sống không tình dục tập hợp họ lại trong những hội hoạt động và gọi sự không tình dục của mình, thường có động cơ Kitô giáo, là "True Love Revolution". Tuy vậy, đáng để ghi nhận là những cái được gọi là Red States, tức những bang mà Đảng Cộng Hòa có đa số, mà trong đó tỷ lệ phá thai, con số có thai ở tuổi vị thành niên cũng như tỷ lệ ly dị lại đặc biệt cao.

Khi Michelle Obama thuật lại, rằng bà ấy phải chịu đựng *morning breath* của chồng bà, dường như cả nửa quốc gia đã che miệng cười khúc khích. Mặt khác, cũng tương đối bình thường là việc phụ nữ nói chuyện với nhau về các phương pháp cạo lông của họ trên các buổi tiệc cocktail. Đoan trang giả vờ và dựa trên thực tế không phải là một sự mâu thuẫn ở đây. Trên một con đường lớn ở Pittsburgh, tôi đã dừng lại trước một cây đèn giao thông quá lâu, vì bị đánh lạc hướng bởi một tấm biển quảng cáo lớn. "It's all about You(th)", tấm áp phích tuyên bố và quảng bá với ba gương mặt xinh đẹp cho "Permanent Make-up", Botox và "Hair Removal". Một trong ba người phụ nữ đã xoa đầy xà phòng cạo râu lên toàn gương mặt của mình và vừa đặt con dao cạo vào. Sau này tôi sẽ bàn đến bên mặt tối của sự điên rồ tập thể muốn trẻ mãi, nhưng ngay trong khoảng khắc đó, triết lý sống "hands on" của người Mỹ lại khiến cho tôi hứng thú thêm một lần nữa.

Về "Sex and the City" người ta nói rằng người Âu xem loạt phim đó như là một chuyện khôi hài châm biếm, người Mỹ thì ngược lại như là một phim tài liệu. Và Oscar Wilde quả quyết rằng cuộc sống phỏng theo nghệ thuật. Thật sự thì tác động của loạt phim này là cả hai bên đều bắt chước nhau. Ví dụ như mức độ nổi tiếng của nhà thiết kế giày Manolo Blahnik đã tăng lên thấy rõ nhờ vào vai trò nổi bật mà các sản phẩm của ông ấy đã đóng trong đời sống của Carrie Bradshaw. Cuộc tìm kiếm Mr Big không biết mệt, một phiên bản ngôn ngữ chính xác hơn của Mr Right truyền thống, mà các nữ anh hùng trong loạt phim đó muốn chung sống với ông ấy, dường như đã phản ánh chính xác cung cách cặp đôi ít nhất là ở New York. Được xác nhận bởi sự thay đổi về nhân khẩu học, tức là không chỉ vì sự thiếu thốn đàn ông được tưởng tượng ra, mà trong bất cứ một quán rượu nào thuộc loại nghiêm chỉnh một tí người ta cũng gặp những nhóm phụ nữ đi với phụ nữ. Gót giày nhọn, đôi chân dài, mái tóc vàng, nhưng thoải mái. Họ làm chủ được con đường sự nghiệp và những vùng có vấn đề trên cơ thể của họ, họ có cả một đồng bạn gái tốt nhất, nhưng họ không có đàn ông. Và khi họ có thêm một ly cocktail quá nhiều thì họ chỉ còn biết đến rất ít sự kiềm chế. Họ thẳng tiến, gần như là táo bạo, đến bất kỳ một anh chàng nào mà rõ ràng là không đồng tình luyện ái hay đã có ai đấy rồi. Cuối cùng thì họ đến đây không phải vì vui thú.

Không phải bộ quy định phức tạp là vấn đề ở hệ thống dating. Bi kịch bí ẩn của nó chính là sự hiệu quả tội lỗi mà người Mỹ dùng nó để tiếp cận đến việc người ta gọi một cách cổ lỗ nhưng lãng mạn là "chuyện của trái tim" ở chỗ chúng ta. Tại mỗi một cuộc gặp gỡ giữa người với người, cái vượt quá một small talk hay một lần tán tỉnh vu vơ, người Mỹ khởi động chiếc máy tính trong nội tâm của họ. Thông thường thì họ không muốn phung phí thời giờ và tiền bạc. Với một hiệu suất đáng ngạc nhiên, cơ hội được dò tìm và được diễn đạt với sự thẳng thắn đáng khâm phục. Khi cả sex lẫn tình đôi lứa không lẫn quắt đầu đầy như là sự lựa chọn thì sự quan tâm nhanh chóng lụi tàn. Phương án, rằng người ta tìm hiểu và kết bạn với nhau, cũng được biết đến, nhưng nó đóng một vai trò nhỏ đến mức đáng ngạc nhiên. Là người Âu, khi người ta hẹn hò đi ăn tối hay uống một drink với một người quen mới và rồi tình cờ nhắc đến người bạn của mình thì ngay trên đường về nhà người ta đã nhận được một tin nhắn với thông báo: "Quan hệ của anh là một vấn đề đối với em."

Một trong những nguyên nhân có thể là các vai trò và hình ảnh về giới tính cách biệt với nhau ở đây nhiều hơn. Ai đến ví dụ như Utah, Colorado hay Nevada để chơi snowboard sẽ nhìn thấy trên các đường băng chủ yếu là những nhóm nam giới trẻ tuổi. Bạn gái của họ, nếu như có, thích ở lại phía dưới hay ở nhà ngay từ đầu hơn, vì đây là lĩnh vực của đàn ông. Cũng

như một phụ nữ Mỹ thông thường sẽ không bao giờ hủy bỏ chuyến đi mua sắm vào thứ bảy với các cô bạn gái vì một chàng trai. Bây giờ việc đấy tốt hay là xấu thì phụ thuộc vào quan điểm riêng của từng người. Philipp bạn tôi từ lúc dọn đến New York có cảm giác như đang ở trong thiên đàng. Anh ấy thực sự là có thể lựa chọn các cô, anh ấy quả quyết thế, việc cũng thích hợp với tính tình của anh ấy. Ngược lại, phần lớn các bạn nữ của tôi đều tuyệt vọng. "Mang từ châu Âu sang cho em một người đàn ông thông minh và đẹp trai với nhé", lần nào Nicole cũng van nài, trước khi cô ấy lại hẹn hò với anh đầu bếp hàng đầu của New York, người sau mỗi một buổi tối lãng mạn đều lặn mát tắm nhiều tuần liền. Trong những năm vừa qua, một loạt phim hài Mỹ đã châm biếm về tình trạng hiện tại của cuộc đấu tranh giới tính. Khuôn mẫu thật ra bao giờ cũng vậy: phụ nữ là những người làm chủ tình hình, như xúc cảm đã đóng băng. Đàn ông sợ trách nhiệm, sự ràng buộc và công danh, nhưng trong lúc đó vẫn là những đứa trẻ con đáng yêu.

Thêm vào đó, các nhà nghiên cứu hành vi trên khắp thế giới đều xác nhận rằng tình yêu lúc nào cũng là sự trao đổi giữa hàng hóa xã hội và sinh học (sex đòi sự chắc chắn, an toàn đổi lấy an toàn, v.v...). Sự khác biệt chính là người Mỹ thẳng thắn hơn và ít từ tốn hơn là người Âu, những người thích khoác lên cho những hiện thực như thế một sự pha trộn có nguồn gốc lịch sử từ sự thương cảm và tự lừa dối mình. "Hôn nhân cũng giống như là hẹn hò với hãng bảo hiểm sức khỏe", cô bạn nữ Mary-Louise của tôi có lần đã từng nói. Câu nói này nghe có vẻ vay mượn, nhưng giống như lời thú nhận của một phụ nữ Mỹ thật sự.

"Tại sao tôi lại không nên làm khi tôi có thể thu được 3000 dollar cho việc đấy?", từ "New York Times" trích dẫn một phụ nữ trẻ trong câu chuyện văn phòng từ những ngày sau xì căng đan quanh Eliot Spitzer. Nhưng người ta có thể chắc chắn rằng: cả vào cuối tuần kế tiếp theo sau đó, cô ấy sẽ lại đứng với những người nữ cạnh tranh thân thương nhất của cô ấy cạnh quầy rượu, "all dressed up and ready to fall in love".



## Năm mươi bang không phải lúc nào cũng thành một tổng thể

Khách sạn Summit Inn nằm trên một đỉnh núi ở Uniontown trong Pennsylvania, ngay cạnh Route 40 lịch sử, con đường cao tốc đầu tiên xuyên qua nước Mỹ từ Đông sang Tây. Một chiếc Oldtimer đỗ trước lối vào nhắc nhở đến những ngày oanh liệt của ngôi nhà này: năm 1917 Henry Ford và Thomas Edison đã mời American Science Wizards đến đây để đưa xe trên núi. Một hồi tưởng khác về những thời kỳ giàu sang đó là các kích cỡ. Các gian phòng đều rộng thênh thang, và trang bị nội thất quan trọng nhất không phải là một cái ghế ngồi bằng gỗ tẻch Đan Mạch mà là một cái ghế bành mềm mại có băng gác chân khổ XXL, như người Mỹ yêu thích nó: ngay cả đàn ông trưởng thành cũng teo lại thành trẻ con ở trong đó.

Nếu như ngày nay người ta xây khách sạn cách trục lộ giao thông càng xa càng tốt thì thời đấy gần sát bên cạnh và tầm nhìn không bị che khuất đến đường cao tốc mới là nét hấp dẫn chính. Ngay cả từ những bể bơi ở ngoài trời, người ta cũng có thể nhìn thấy những chiếc Ford và Chrysler đang cố gắng leo lên núi. Những nhóm du khách ngày nay xuống đây đều đến thăm các ngôi nhà Falling Water và Kentucky Knob do Frank Lloyd Wright xây ở gần đó. Hay Flight 93 National Monument, nơi chiếc máy bay thứ tư bị cướp rơi xuống vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Thế nào đi chăng nữa thì họ cũng tìm thấy nét quyến rũ đặc biệt của tính lẻ nước Mỹ: đường trống vắng với những hòm thư đã mục nát, những cánh rừng nhiều màu sắc, những ngôi làng mà trên thực tế chỉ bao gồm một trạm xăng và một siêu thị, vì nhà dân nằm rải rác trong vùng, ẩn mình sau cây cối, dính vào đường tỉnh lộ. Một trong những trái tim của Mỹ trông như thế đó. Bạn đừng để cho những dãy cửa hàng ăn nhanh và thị trấn (ngã tư, trạm xăng, siêu thị, motel) giống nhau ở khắp nơi đánh lừa mình: Hoa Kỳ là một đất nước của những tương phản rõ rệt. Sự đa dạng ngang qua châu lục Bắc Mỹ thật là khổng lồ. Thế nào đi chăng nữa thì cũng lớn hơn rất nhiều khi so với những gì mà người ta phỏng đoán qua cái nhìn đầu tiên khi đang ăn sáng trong khách sạn The Standard ở Sunset Boulevard tại Hollywood: trong nhà hàng của khách sạn được giới DJ, nghệ thuật và làm phim ưa thích đó có treo hai cái đồng hồ, ở dưới đó chỉ đơn giản là "Here" và "There", có ý muốn nói giờ ở Los Angeles và New York. Đó là sự kiêu ngạo kèm theo một cái nheo mắt của giới tinh hoa sáng tạo, bay báy may qua lại giữa hai bờ biển: nhiều người chỉ cảm nhận cái đất nước nằm ở giữa đấy từ trên cao trong máy bay, một terra incognita [đất nước chưa được biết đến] với những ý tưởng đạo đức kỳ lạ ("family values") và cung cách bầu cử thật là khó hiểu.

Trong khi đó thì sự khác biệt giữa bờ biển Đông và bờ biển Tây thật là vô cùng to lớn. Rồi nếu bạn đi xuyên qua các bang miền Bắc và miền Nam và khảo sát vùng Trung Tây, bạn sẽ trải qua các văn hóa và tính người hoàn toàn khác nhau. Nhiều sự khác biệt đã phát triển trong vòng nhiều thập niên hay nhiều thế kỷ. Có những cái nào đó lại mới. Một cái nhìn vào thống kê dân cư mới đây cho thấy: công dân Hoa Kỳ kéo nhau về miền Nam, mỗi năm một nhiều hơn. Những nơi từng là trụ sở công nghiệp của miền Bắc, trước hết thảy là Detroit, không còn người nữa. Ai đi qua quê hương của Chrysler, Ford và General Motor, người đó chỉ nhìn thấy nhà máy đóng cửa và kho hàng xuống cấp. Hàng trăm ngàn việc làm được trả lương tốt trong ngành ô tô đã bị mất đi trong những năm vừa qua. Tuy nhà chọc trời lộng lẫy kiểu Art Deco vẫn còn minh chứng cho sự hào nhoáng của thời trước, và thành phố có một quá khứ âm nhạc bậc nhất: các studio của Motown Records đã tạo nên Supremes, Temptations, Marvin Gaye, Stevie Wonder và Jackson Five. Ngôi sao thế giới tạm thời cuối cùng từ Detroit là Eminem,

và thế giới quan hư vô chủ nghĩa của rapper này dường như là một hình ảnh phản chiếu tình trạng hoang vắng của thành phố quê hương anh ấy. Thời trước, nó đã là một trong những trung tâm cho sức mạnh của nền kinh tế Mỹ, ngày nay thất nghiệp và tỷ lệ phạm pháp cao tới mức "Forbes" đã tuyên bố nó là "thành phố khốn cùng nhất của Mỹ".

Tương lai diễn ra ở nơi khác đã từ lâu – trước hết là ở những thành phố mới đang bùng nổ của miền Nam, ở Phoenix / Arizona hay ở Charlotte / North Carolina. Trước đây không lâu còn là một thành phố nhỏ hầu như không được biết tới, trong vòng vài năm, Charlotte đã tăng lên đến 1,5 triệu người dân kể cả những vùng ngoại ô; mỗi năm có trên 60.000 người dọn đến. Nhiều công ty Đức có chi nhánh Hoa Kỳ của mình ở đây, và ngân hàng lớn thứ nhì của Hoa Kỳ, Bank of America, có trụ sở của họ không phải ở Wall Street mà là ở Charlotte. Các tập đoàn lớn khác đi theo. Trong những khu ngoại ô, biệt thự với những công vào có cột đầy ấn tượng viền dọc theo bên đường, gương mẫu cho phong cách kiến trúc: Tòa Nhà Trắng. Vào buổi tối và vào cuối tuần, giới thượng lưu có tiền của tỉnh lẻ gặp nhau trong Country Club phô trương, bao gồm cả hồ nước làm cảnh và sân golf gây ấn tượng – tất cả đều giống chính xác như những nơi ăn ở và chơi đùa của Upper Class cạnh bờ biển phía Đông. Với giá cả chỉ bằng một phần nhỏ: đôi lúc đã có thể mua những ngôi nhà lộng lẫy bị chế diễu là "McMansion" của Charlotte với giá 800.000 hay 900.000 – ở Manhattan với số tiền đấy chỉ có thể vừa đủ cho một căn hộ một phòng nhỏ ở nơi tốt trung bình. Về mặt tiền bạc thì người Mỹ vô cảm cực đoan: nếu như có lợi thì sẽ dọn đi, dù đây là gia đình hay là cả một doanh nghiệp.

Kinh điển trong đất nước của những tiểu bang bị chia cắt này là sự tương phản giữa East Coast với West Coast. Hoa Kỳ được chinh phục bắt đầu từ miền Đông. Nếu như có một cái gì đó giống như tầng lớp quý tộc thì họ xuất phát từ Massachusetts, Connecticut, New Hampshire. Các cha đạo hành hương bước xuống đất liền ở Boston, nơi chốn nguyên thủy của Tân Thế Giới, và người ta cũng bắt đầu nền độc lập với nước Anh ở đây. Các trường đại học giàu truyền thống nằm ở đây, cái được gọi là Ivy League, và New York là trung tâm văn hóa và kinh tế truyền thống của đất nước này. Lăn trở dậy của Bờ biển Tây bắt đầu rất lâu sau đó. Sự bao la của đất nước này phải được đo đạc và làm đường sắt đi xuyên qua đã. Khi người ta lái xe từ những ngọn núi của Nevada đến California, khi những hẻm núi khô cằn và những ngọn núi phủ tuyết được thay thế bằng đất ngày một xanh tươi nhanh hơn và chỉ còn đôi thoai thoái, thì cho đến nay vẫn còn xuất hiện một cảm giác giống như là người ta vừa khám phá ra nước Mỹ lần thứ nhì. Đó là cơn sốt tìm vàng, cái đã lôi cuốn rất nhiều người đi về miền Tây, vào trong vùng đất màu mỡ giàu có này, cái có thể là một thiên đàng, nếu như không phải lúc nào động đất và thiếu nước cũng hiện diện ở khắp mọi nơi. Sau này, dân di cư người Do Thái kiến lập ở Hollywood sự thống trị thế giới của phim Mỹ. Và dân cự hippy say mê kỹ thuật đã trở thành những nhà tiên phong của thông tin số.

Ngay cả lần crash nặng bạc tỉ của New Economy vào đầu thập niên này cũng không thể ngăn chặn được các nhà phát triển và mơ mộng của Silicon tiếp tục mơ mộng và thành lập doanh nghiệp. Vì sau crash, người Mỹ biết điều đó, là đến boom. Nhìn qua lần đầu, Palo Alto giống như thành phố đại học chán nhất thế giới này. Nơi đó, nằm ở phía nam của San Francisco, không có một trung tâm thật sự, những khu dân cư phân tán ra trong những vùng lân cận, không có ô tô thì chẳng đi đâu xa được. Mặc dù vậy, nó là hiện thân cho tính lạc quan gần như vô tận của Mỹ: các công ty đầu tư mạo hiểm đã thành lập trụ sở ở ngay bên cạnh khu nhà của Đại học Stanford, họ đưa cho các sinh viên trẻ tuổi những số tiền bạc triệu cho ý

tưởng kinh doanh có nhiều hứa hẹn tiếp theo sau đó. Và có lẽ là tập đoàn bạc tỉ kế tiếp đang thành hình cách đó không xa lắm. Ví dụ Youtube: trang mạng cho videoclips đó vừa mới được khởi động năm 2005 trong một văn phòng nhỏ trên một cái quán pizza, chỉ một năm rưỡi sau đó, nó đã được bán với giá 1,65 tỉ dollar cho Google. Sự đa dạng của đất nước này tạo nên sự giàu có của nó và đồng thời cũng là nguyên nhân cho các xung đột xã hội. Vài ngày trước lần bầu tuyển chọn ở Pennsylvania, Barack Obama đã nói chuyện trước một nhóm những người ủng hộ tài chính giàu có ở San Francisco. Ông ấy có thể hiểu được, rằng những người không có việc làm và không còn nhìn thấy cơ hội nào nữa sẽ bám chặt vào vũ khí của họ hay tín ngưỡng của họ và vào sự ác cảm của họ đối với tất cả những người khác với họ. "Các anh sợ một con thú dữ nhiều hơn hay là sợ Hillary Clinton nhiều hơn?", người đồ đầu vào lửa của Steve Colbert Show hỏi khán giả trong những tuần đấy. Và thật sự là Clinton đã đổ cho câu nói lờ lờ đó, cái mà có những người nào đó cho rằng nó không được hay cho lắm, nhưng nhiều người thì lại cho rằng nó hé lộ điều gì đấy: Obama xa rời thực tế, kiêu ngạo và chẳng hiểu biết gì về các nhu cầu của con người bình thường cả, đường lối giải thích của bà ấy là như thế, cái mà bà ấy truyền tải đi không biết mệt. Thông tin, rằng vợ chồng Clinton đã thu nhập 108 triệu dollar trong vòng tám năm, một phần từ những doanh nghiệp hy vọng qua đó mà có được ảnh hưởng chính trị, đã bị đẩy lùi đi một cách nhanh chóng; bất thành linh, Obama không còn là một nhà hòa giải mang sức lôi cuốn, mà là một kẻ bước lên giới thượng lưu không hiểu được "những người Mỹ thật sự".

Không phải là điều ngạc nhiên, khi người ta dần trận đánh đẩy ra ở Pennsylvania. Đó là một trong những cái được gọi là "Swing States", nơi không có một đa số đáng tin cậy cho những người Cộng Hòa hay Dân Chủ. Philadelphia trong miền Đông Nam tuy là một trong những thành phố lớn của Hoa Kỳ, nhưng Pennsylvania phần lớn đều có dân cư thưa thớt, rất sùng đạo và kiệt quệ về mặt kinh tế. Ở vài nơi có những người được gọi là Amish People sống, con cháu của những người di cư từ Tây Nam nước Đức hay Hà Lan, vẫn còn trong phong cách của thế kỷ 19. Bóng đèn tròn, ô tô, ti vi, điện thoại bị từ chối vì lý do tôn giáo. Trẻ em được chở đến trường trên xe ngựa, và tất cả đều được trồng và thu hoạch bằng tay. Nhưng cả những người dân thông hiểu của *heartland* cũng quan sát các mưu mẹo của giới tinh hoa thành thị với sự nghi ngờ. Khi hết nhà máy thép này đến nhà máy thép khác đóng cửa và giá xăng tăng lên, thì những cuộc tranh luận về hôn nhân đồng tính và bảo vệ môi trường đối với họ là suy đồi và khó chịu.

Mười khái niệm mô tả những tiểu bang bị chia cắt của Mỹ:

#### 1. Rednecks:

Người dân miền Nam, theo truyền thống có gáy đỏ vì công việc đồng áng (ít nhất là một trong những thuyết về xuất xứ của khái niệm này). Trong con mắt của dân cư cạnh bờ biển, rednecks là những tên thô lỗ uống bia, vô học, phân biệt chủng tộc, những kẻ lái pick-up-trucks móp méo đi săn, và nếu nghi ngờ thì sẽ bắn chết những người xâm nhập vào đất của họ.

#### 2. Yankees:

Những người Mỹ từ miền Đông Bắc của Hoa Kỳ, bị rednecks và dân cư miền Nam khinh bỉ. Thường hay bị phỉ báng là "east coast liberals". Một tựa sách đã tóm tắt sự

tồn tại của họ như là "latte-drinking, sushi-eating, Volvo-driving, New-York-Times-reading, body-piercing, Hollywood-loving, left-wing Freakshow".

### 3. Trailer Trash:

Tầng lớp dưới, thường là da trắng. Trong nghĩa đen là những người sống trong nhà di động ở những nơi được gọi là *trailer parks*. Được xem là những tên nghiện rượu vô học, ăn mặc lôi thôi, đánh đập phụ nữ và trẻ em. Khi họ sống trong biệt thự thì người ta nói về white trash: cả Britney Spears và chồng cũ Kevin Federline thỉnh thoảng cũng được xếp vào trong loại này.

### 4. WASP:

Thành viên của giới thượng lưu da trắng ở bờ biển Đông (từ: white anglo-saxon protestant), tổng thống Mỹ đã xuất phát từ giới này hàng thế kỷ. Tượng trưng cho giới nhà giàu cũ, mặc dù cả những tỉ phú quỹ đầu tư bảo vệ ở Greenwich / Connecticut cũng có thể là WASPs – nếu không phải là người Do Thái. Trung tâm tinh thần: đảo Martha's Vinyard.

### 5. Soccer Mom:

Phụ nữ làm mẹ ở tầng lớp trung lưu, chở con đi đá bóng trong những chiếc xe van gia đình to quá khổ và cố gắng bảo vệ chúng trước những ảnh hưởng xấu (Internet, nhạc Pop). Trong các cuộc bầu cử ở Hoa Kỳ, người ta đặc biệt cố gắng tranh thủ cảm tình của các *soccer moms*, cảm tình của họ được xem là quan trọng cho kết quả bầu cử.

### 6. Bible Belt:

Các bang miền Nam có gốc rễ sùng đạo. Đối với những người này thì dân cư của chúng là những người Mỹ chân thật, giơ cao các family values (gia đình, tôn giáo, quốc gia), đối với những người khác thì đây là những kẻ theo Trào lưu Chính thống cực đoan, chối bỏ Thuyết Tiến hóa, đi theo từng từ một trong Kinh Thánh – và đến lúc nào đó bị bắt quả tang là kẻ xâm hại tình dục trẻ em và ngoại tình. Diễn đạt một cách trung lập hơn, các bang này cũng còn được gọi là sun belt. Dân về hưu Mỹ nương mình dưới ánh nắng mặt trời của Florida, Texas và Nam California.

### 7. Trust Fund Kit:

Con cháu của một gia đình giàu có mà cha mẹ của người đây đã cung cấp cho anh ấy / chị ấy những thứ cần thiết nhất. *Trust fund kids* tạo tương phản trên với sự khốn cùng đang lan tràn trong Hoa Kỳ. Họ sống trong nhận thức, rằng sự tồn tại của họ cũng tốt đẹp mà chẳng cần phải cố gắng gì nhiều cho lắm. Ivanka Trump, làm việc trong đế quốc bất động sản và giải trí của cha cô ấy là Donald: "Nếu như tôi phải so sánh mình với cha mẹ tôi thì tôi sẽ có một con đường dài gian khổ ở phía trước tôi."

### 8. Socialite:

Trước đây dùng để gọi một người phụ nữ của giới khá hơn, không có thu nhập đều đặn nhưng nổi bật qua những lần xuất hiện đầy quyến rũ và hoạt động từ thiện. Ví dụ kinh điển: Brooke Astor. Ngày nay, một *socialite* thường là một người phụ nữ trẻ tuổi có một bộ sưu tập ví xách tay lớn và ham thích những cột tin tức buồn lê cũng như người tình gây được sự chú ý.

### 9. Dude:

Người đàn ông dị tính luyến ái cực đoan, đã trải qua một thời Phục Hưng trong văn hóa Mỹ của những năm vừa rồi. Anh ấy quan tâm đến trước hết là đài truyền hình thể thao ESPN và các *buddies* của anh ấy (những *dudes* khác), xem giới phụ nữ là phiên



phức, nhưng cần thiết. Nếu anh ta cũng là một nhà thể thao tích cực, người ta cũng còn gọi anh ta là *jock*.

#### 10. From the suburbs:

Khái niệm khinh rẻ dành cho các cư dân của urban sprawl, những thị trấn ở ngoại ô đang trải rộng ra. *Soccer moms* sống ở đây; đỉnh cao của cộng đồng là lần đến thăm *country club*, lần *barbecue* trong vườn riêng của mình, chuyên đi thăm *mall*. Ở New York họ cũng còn được gọi là *bridge and tunnel people*, vì người từ New Jersey phải vượt qua Hudson River như thế nào đấy.

Là người thích sống ở thành phố lớn, tôi chỉ rời New York trong trường hợp khẩn cấp. Việc đã tự lộ ra là sai lầm tại mỗi một chuyến đi chơi về tỉnh lẻ, vì "phần còn lại" của Mỹ kỳ lạ không thể so sánh được. Frank bạn tôi ngược lại đã phát triển trở thành một thị dân loạn thần kinh hấp tấp, kiểu mẫu, người mặc dù vậy vẫn liên tục thích đi ra ngoài. Tại mỗi chuyến đi thám hiểm vùng *heartland*, anh ấy trang bị cho mình bản đồ và sách hướng dẫn du lịch, giống như thể phải đi xuyên qua một châu lục mới, ngay cả khi chỉ phải phỏng vấn một nông dân trồng ngô ở Iowa.

"Lúc ăn tối, ông nông dân đây đặt những cái cốc to bằng nhựa để đóng chất trừ cỏ đại lên trên bàn", Frank thuật lại, rồi ông ấy đổ một lon Cola và thêm cũng từng ấy lượng Whiskey vào trong đó." Frank được cho là chỉ lịch sự nhấp môi vào đây thôi, "nhưng ông nông dân ấy đã uống ba cốc như thế trong vòng bốn mươi lăm phút", anh ấy nói.

Ghi chú của anh ấy cho một bài trên "Spiegel" ngược lại nghe có vẻ khô khan hơn thấy rõ: "Những cánh đồng nhuộm màu xanh-vàng trải dài cho tới tận chân trời. Đã sắp đến mùa thu hoạch. Tim Recker, 43 tuổi, là chủ tịch của Iowa Corn Growers Association. Từ 1982, ông ấy điều hành trang trại của gia đình, một ngôi trại nhỏ, chỉ có thể đến đây được qua những con đường rải sỏi dài hàng kilômét. Vào lúc ban đầu chỉ vừa đủ sống, ông ấy thu nhập được 19.000 dollar hàng năm vào lúc đấy. Những gì là quan trọng được ông ấy treo trong phòng khách trên tấm bảng gỗ, 'tín ngưỡng, bạn bè, gia đình' có ở trên đó. Mới trước đây vài năm, xa xỉ đối với Recker là một kết nối Internet nhanh cho trang trại. Kiếm thêm 69 dollar đây hàng tháng, 'đó là một công việc nặng nhọc', ông nói. Nhưng từ mới đây thì những nỗi lo lắng của người nông dân đã tan biến đi, thế nào đi nữa thì cũng tạm thời. Sau khi dẫm chân tại chỗ nhiều năm trời, giá ngô bất thành linh tăng vọt không phanh lên cao – vì nhu cầu cao của ethanol cho nhiên liệu sinh học. 'Tôi chưa từng nhìn thấy điều gì giống như thế trong suốt cả cuộc đời tôi', Recker nói với một nụ cười rạng rỡ trên gương mặt. Ông và các láng giềng của ông ấy trải qua một điều kỳ diệu kinh tế thật sự. Khắp nơi trong vùng đều có những xi lô ngũ cốc mới toanh vươn cao lên trên đồng ruộng, các chiếc tháp chứa lấp lánh màu bạc kiểu tương lai đây trông giống như tên lửa và minh chứng cho niềm tin dứt khoát vào tương lai của Iowa, bang trải dài trong miền Trung Tây Hoa Kỳ từ Mississippi cho tới Missouri.

Phần lớn nông dân ở đây đều có một cuộc sống công nghệ cao thực tế như Recker: khi ông ấy lái chiếc xe máy cày John Deer để thu hoạch 600 hecta của ông ấy, luôn có dữ liệu mới xuất hiện trên màn hình, năng suất, độ ẩm của ngũ cốc – tất cả đều được truyền bằng vệ tinh vô tuyến vào phòng lái trong nhip ba giây một. New Economy của nông dân trong thế kỷ 21 là như thế đó.



Giờ nghỉ trưa của gia đình Recker trong trang trại, có steak thật dày và đậu hộp, điện thoại di động của người chủ trại reo lên giữa lúc đấy. Ba lần trong ngày, Recker nhận được một tin nhắn như thế, trong thời gian mới đây thường hay có một dấu cộng thật đẹp đứng trước những con số. 'Chúng tôi là Texas mới', có những đồng nghiệp nào đó của ông ấy đã bắt đầu ca ngợi, như thể những hạt ngô cho nhiên liệu sinh học của họ có thể thay thế được hoàn toàn những chiếc tháp khai thác dầu ở giữa Dallas và Houston."

Về việc này thì Texas xưa cũ hẳn sẽ có ý kiến riêng của mình. Sự giàu có của họ và tính tình bộc trực của họ để cho cư dân của bang này, mà lá cờ của nó chứng minh niềm hãnh diện không biết ngượng của các bang miền Nam, trở thành có lẽ là những người Mỹ nhất của Mỹ: thực tế và hãnh diện là dân tỉnh lẻ, nhưng ý thức được quyền lực. Xem như thế thì đúng là George W. Bush đã khôn ngoan, người sinh ra ở Connecticut và học đại học ở Yale, khi ông ấy mua một trang trại ở Texas. Năm 1978, khi ông ấy ra tranh cử vào Hạ Viện, các đối thủ của ông ấy còn có thể bôi đen ông ấy là *out of touch* với người dân Texas. Thế nhưng ông ấy đã trải qua cuộc biến đổi thành người chủ nông trại mang giày ủng một cách đầy thuyết phục. Có thể dễ dàng dựng Bush lên như là một chính khách không nắm được tình hình, vụng về trong lời nói và vô lương tâm. Nhưng cái mà các nhà phê phán ông ấy không bao giờ thành công: chứng minh rằng ông ấy không phải là người mà ông ấy đang biểu hiện: một người Mỹ thật sự, ăn hot dogs, ngoan ngoãn đi vào nhà thờ và cho rằng đất nước của mình là cái tốt nhất mà Chúa Trời tạo ra trên Trái Đất này.



## Tại sao tôi không bao giờ muốn rời bỏ nơi đây

Hầu như bất kỳ ai trong Hoa Kỳ cũng đều biết cội nguồn của mình ở đâu. Ví dụ như Terence Koh đã bắt đầu sự nghiệp của mình dưới tên Asian Punk Boy, nhưng tự nói về mình là "một phần là người Nhật, một phần là người Peru, và tôi tin rằng có một ít người Ireland". Vì lịch sử ngắn ngủi của đất nước này mà phần lớn người dân của nó vẫn còn có thể hồi tưởng lại con đường đi đến đây của họ. Cũng vì dễ dàng trở thành người Mỹ và vẫn giữ được cá tính của mình. Gần như trong mỗi một thành phố, tất nhiên trước hết là ở cạnh bờ biển, đều có những khu phố được thống trị bởi một chủng tộc hay tôn giáo mà người Ý, người Ba Lan, người Hispanic, người Trung Quốc, người Ấn Độ, người da đen, người Do Thái sống ở trong đấy. Việc này phần lớn không được cảm nhận như một vấn đề, đó là nhờ vào hai quan điểm cơ bản: Hoa Kỳ là một nước di dân và cũng biết điều đó. Và họ có được một tự nhận thức đúng đắn.

Và cũng chính niềm tin này, rằng được phép sống trong *god's own country* phải là phúc lành lớn nhất cho mỗi một con người, cũng đã để cho họ đối xử căng thẳng với những người muốn nhập cư. Một cô bạn từ Đức, có công việc làm ổn định ở đây và muốn kết hôn với một người Mỹ, được một nữ nhân viên gốc Nga nhuộm tóc vàng của sở nhập cư đặt ra ba câu hỏi: "Cô có phải là một người khủng bố hay không? Cô có phải là một người cộng sản hay không? Cô có phải là một gái bán dâm hay không?" Chính người nhân viên đó lại trông có vẻ giống như bà ấy ít nhất thì cũng đã từng là một trong những khả năng ấy. Nhưng người ta chỉ cảm thấy điều đấy là buồn cười khi người ta đã ra ngoài với những giấy tờ muốn có.

Con đường đến Hoa Kỳ không phải lúc nào cũng dễ dàng. Có những người bị ép buộc phải lên những chiếc tàu chở nô lệ mà đằng sau chúng bao giờ cũng có cá mập tụ tập, vì có hàng trăm người không sống qua được cuộc hành trình cực nhọc đấy. Ngày nay, những kẻ buôn người mang lậu khách hàng của mình từ Mexico qua, ít nhất là cho tới chùng nào mà cái hàng rào to lớn ấy còn chưa chia cắt Thế giới thứ nhất với Thế giới thứ hai (và thứ ba). Nhưng mặc kệ việc tổ tiên sang Mỹ vì những lý do về tôn giáo hay kinh tế, là nô lệ bị chở bằng tàu thủy sang đây hay bị Quốc Xã xua đuổi. Hay chính họ vừa mới đến đây trước một vài năm, lao động bất hợp pháp cho một đồng lương ít ỏi và hy vọng vào một điều kỳ diệu, để cho họ ở lại đây và có được một cuộc sống tốt hơn. Đối với gần như tất cả, đã và vẫn là: không có con đường trở về.

Tôi đến đây với một tư thế khác. Trong chuyến đi thăm New York đầu tiên, tôi đã yêu vô phương cứu chữa thành phố này. Khi tôi thức dậy rất sớm sau lần đến vào đêm khuya, tôi nhìn ra cửa sổ. Tôi nhìn thấy một người đàn ông trẻ tuổi, đứng trần truồng trong căn hộ của mình và thủ dâm, rõ ràng là muốn người khác nhìn thấy mình. Và tôi nhìn thấy một người phụ nữ và một người đàn ông đang làm tình trên ban công của họ, rõ ràng là hoàn toàn thoải mái trước câu hỏi liệu có ai có thể nhìn thấy mình hay không. Buồn cười ở chỗ là trong chính khoảng khắc đấy tôi biết rằng tôi sẽ không bao giờ dứt bỏ được New York. Đó là tình yêu của hai cái nhìn đầu tiên: tất nhiên là thành phố này thịnh vượng cũng ngủ, như lúc đó nó luôn luôn hé mở ít nhất là một con mắt. Trong những ngày kế tiếp theo sau đó tôi thường lặng đi không nói được vì tôi đã bị chinh phục bởi tính thi ca tàn bạo của kiến trúc ở đây, bởi những con người đủ màu da và bởi tiếng ồn ào tuyệt vời.

Một vài năm sau đấy, khi bạn tôi nhận được lời mời làm thông tin viên kinh tế cho tờ "Spiegel", tôi đã tự hành hạ mình với ý nghĩ: tôi từ bỏ những gì, tôi đi đâu, sẽ như thế nào khi tôi trở lại? Tôi sang Mỹ, nhưng với một quan điểm bài Mỹ sâu sắc. Tôi sẽ sống ở đây một vài năm, đầu tiên ở New York, rồi có lẽ ở bờ biển Tây. Tôi sẽ thưởng thức cái đẹp, niềm vui, sự điên khùng của đất nước này. Nhưng rồi tôi sẽ trở về Berlin, nơi mà lần đầu tiên trong đời tôi có cảm giác rằng có được một quê hương. Một nơi mà người ta yêu, ghét, khinh thường, tôn thờ và bảo đảm rằng không thể dứt bỏ nó được.

Là nhà báo thì cuộc sống ở Hoa Kỳ rất đơn giản. Chỉ trong vòng vài ngày là người ta có được thị thực cho năm năm (trên nguyên tắc có thể gia hạn đến vô tận), và ngoại trừ một vài câu hỏi kiểm tra lúc nhập cảnh thì người ta không gặp phải vấn đề gì. Tôi xin một Social Security Card (chỉ cần một địa chỉ cho việc này), mở một tài khoản (chỉ cần một cuộc sống trong số cộng) và tìm thấy bạn bè cho cuộc sống (cũng như ở khắp nơi trên thế giới, thật ra thì chẳng cần gì cho việc này cả). Các bước kế tiếp có thể phức tạp hơn. Ngay cả khi người ta đã có thể tín dụng từ nhiều thập niên ở Đức, với mức độ tín nhiệm để cho vay (credit history), có thể nói là người ta bắt đầu với con số không ở đây. Và anh người Mỹ cùng sử dụng văn phòng đã phải bảo đảm cho tôi tại hợp đồng thuê văn phòng đầu tiên của tôi. Trái ngược với hình ảnh của nó, bộ máy quan liêu ở Hoa Kỳ cực kỳ hiệu quả: đây là một đất nước mà tiền thuê nhà còn được trả bằng ngân phiếu và một sự hỗn loạn của thẩm quyền xuất hiện ngay lập tức khi có một cái gì đó khác với lệ thường. Ở đó, người ta tuyệt vọng bấm chuột qua các trang mạng của AT&T và Apple, vì đăng ký trực tuyến chiếc điện thoại di động không hoạt động, chờ được giúp đỡ tại một số điện thoại dịch vụ 1800, để rồi sau 20 phút biết rằng người ta phải trực tiếp ra cửa hàng. Nơi mà người ta được nói rằng xin hãy gọi đường dây phục vụ. Tức là cũng có những tình thế làm cho tuyệt vọng. Sự biểu lộ những điều vô lý trong cuộc sống, những cái khiến cho tôi nhớ đến những chiếc máy tự động bán vé tàu điện và tàu điện ngầm ở Berlin, những cái mà đến người Đức còn không hiểu được hướng hồ chỉ những người khác du lịch mà thành phố hãnh diện đến như thế vì họ. Nhưng sự so sánh rằng phần này ở đâu thì đẹp hơn, chỉ mang lại sự hài lòng trong một thời gian ngắn. Tôi đã có ý tìm ở Hoa kỳ tất cả những điều bực mình và những cái đẹp mà tôi cần cho cuộc sống. Có người nhờ mang bánh mì đen từ Đức sang. Người ta còn kể cho tôi nghe về những quả trứng tươi được gói cẩn thận trong va ly, vì trứng ở đây được cho là không có mùi. Cái duy nhất mà tôi cho là được phép về phương diện này là khăn tay giấy hiệu Tempo, vì sản phẩm Mỹ không đối phó nổi với những cơn viêm mũi dị ứng của tôi, cả về độ lớn lẫn về độ dai. Nhưng nói chung là: những gì mà người ta có thể phê bình trong đất nước này đều không hề hấn gì đến tôi cả, vì tôi xem cuộc sống của tôi ở đây như là một món quà tặng có hạn.

Khi tôi lái xe ra phi trường Newark để lại trở về Đức làm việc gì đấy trong một vài ngày quá ngắn ngủi, và tôi từ giã qua điện thoại những người bạn mà tôi lại không thể gặp mặt được trong những ngày cuối cùng, tôi tưởng tượng rằng sẽ ra sao khi tôi ngồi trong một của những chiếc ô tô của Lower East Side Car Service, khoang chứa hành lý đầy đồ đạc vì tôi dọn hẳn trở về Đức (trong trường hợp này, tôi nhấn mạnh đến thẻ già định). Ý nghĩ đầy đối với tôi có nét quyền rũ chết chóc tương tự như suy nghĩ rằng bài hát nào cần phải được trình diễn trong đám tang của tôi. Khi gạt sang bên, rằng sự u sầu vội vã đi trước này là một tâm trạng hoàn toàn không Mỹ: thật ra thì điều gì trong đó lại tột tệt đến như thế? Tôi sẽ cảm thấy nhớ nhất là cái gì?

Mùi thuốc khử trùng trong các bar ở Lower East Side; những con hải cẩu ở cửa Russian River; hầu tại B&G Oysters ở Boston; Nghĩa trang Calvary trên đường từ Cảng hàng không JFK về Manhattan mà sau đó có thể nhìn thấy những ngôi nhà chọc trời lần đầu tiên; những cuộc gọi điện tiếng Tây Ban Nha-Anh với bà ôsin Alta Gracia (và cái tên đẹp của bà ấy); gáy được cạo nhẵn của những người lính Mỹ; nước suối Poland Spring; những lần cầu kính trong yết hầu của tài xế taxi; khách sạn Many Glaciers trong Montana được xây theo phong cách của một Grandhotel Thụy Sĩ, có món fondue phó mát là món khai vị; cuộc tra hỏi không kìm chế về nghề nghiệp của tôi, sự bồn chồn nhẹ nhàng khi tôi khởi đầu quá đông dài; những chiếc thuyền xem cá voi ở Cape Cod; sân hiên của khách sạn Raleigh ở Miami trong lúc có hội chợ nghệ thuật; giọng Brazil của anh bạn Marcelo của tôi; những người phụ nữ hết mình vì sự nghiệp chạy bộ vào buổi sáng sớm; hoàng hôn ở Malibu và hoàng hôn trên Houston Street, tuyết ở Salt Lake City; nghi thức rắc tiêu trong nhà hàng, tính tò mò, có lẽ còn cả giọng nói to của người ở đây; gương mặt của Paul Newman trên nước xốt và dầu giấm; câu hỏi "How are you?"; Bảo tàng Thành phố; tầm nhìn ra cái cầu thang phòng cháy của láng giềng tôi; lá màu vàng và đỏ trong Indian Summer cũng như cuộc tranh luận hàng ngày trong tờ "New York Times", rằng sắc màu đấy còn là "curry" hay đã "cranberry" rồi; và nhân dịp nói về mùa thu bằng tiếng Anh mới: cảm giác khi lá rụng đông cứng kêu răn rắc ở phía dưới tôi vào lúc sáng sớm và một đàn ngỗng xám bay về miền Nam ở phía trên tôi; chiếc nón pillbox của Jackie trong John F. Kennedy Library; người thợ cắt tóc Socrates của tôi ở Clinton Street; Las Vegas lúc hoàng hôn từ ở trên cao; bà cụ láng giềng của tôi, người hầu như không còn có thể đi lại mà không chống gậy, nhưng mang váy da ngắn màu đỏ vào ngày mùa xuân thật sự đầu tiên; con đường cao tốc 12 làn xe từ Los Angeles đến San Diego vào ban đêm; và tất nhiên là cảm giác, đặt hành lý của tôi vào trong một khoang chứa hành lý khổng lồ và rồi được phép nói những từ mà đối với tôi đấy là thế giới: "To Manhattan. Please."

Tôi sẽ cảm thấy thiếu một thế giới luôn khiến cho tôi ngạc nhiên và say mê hàng ngày, khiến tôi bực tức và làm cho tôi cười. Và tôi sẽ cảm thấy thiếu cái ảo tưởng tuyệt vời đấy, vẫn còn đang đứng ở đầu của cuộc đời tôi.